

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Khu công nghiệp Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam.
www.wsb-sabeco.com.vn

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	02
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	22
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	38
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	48
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	58
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	62
QUẢN TRỊ CÔNG TY	74
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018	90



THÔNG TIN CHUNG



- ✿ Thông tin khái quát
- ✿ Quá trình hình thành và phát triển
- ✿ Ngành nghề và địa bàn hoạt động
- ✿ Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- ✿ Định hướng phát triển
- ✿ Rủi ro

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Tên tiếng anh : WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : WESABECO

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1800586579, đăng ký lần đầu ngày 13/4/2005, thay đổi lần 7 ngày 14/09/2016

Vốn điều lệ : 145.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

Địa chỉ : Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Số điện thoại : 02923 843 333

Số fax : 02923 843 222

Website : www.wsb-sabeco.com.vn

Email : wsb@wsb-sabeco.com.vn

Mã cổ phiếu : WSB



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2002

Tiền thân là Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành lập năm 2000, là nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn; và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành lập năm 1995, trực thuộc tỉnh Sóc Trăng, trở thành nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn từ năm 1999.

2005

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành Công ty CP Bia Sài Gòn - Cần Thơ, theo giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, có vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.
- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, theo giấy đăng ký kinh doanh số: 5903000034 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/04/2005 có vốn điều lệ là 55.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

2006

- Hợp nhất Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây theo giấy đăng ký kinh doanh cấp lần thứ 1 số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp ngày 06/06/2006 với vốn điều lệ là 145.000.000.000 đồng, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần, trong đó Tổng Công ty Bia-Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.



2016

- Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2016.
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển. Đón nhận huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

2015

- Ngày 01/01/2015, dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít/năm. Sản phẩm chính là Bia chai Sài Gòn các loại.

2007

- Góp vốn thành lập Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, Công ty CP Bia Sài Gòn– Miền Tây chiếm 20% vốn điều lệ và trở thành Công ty liên kết với đơn vị này. Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng (29/06/2007).

Hiện nay

Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn luôn phấn đấu trong hoạt động SXKD nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hàng năm được ĐHCĐ giao, cũng như đảm bảo được các nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước tại Thành phố Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng.

2014

- Ngày 01/01/2014, Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác (sản xuất thương mại), với công suất thiết kế 50 triệu lít/năm, sản phẩm chính là Bia lon Sài Gòn các loại.

2010

- Cổ phiếu của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán WSB vào ngày 10/08/2010.

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

2013

- Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Bằng khen chủ Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ tặng cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013.

2014

- Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng;
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng.



2015

- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn- Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.

2016

- Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm);
- Xây xát và sản xuất bột thô (Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ

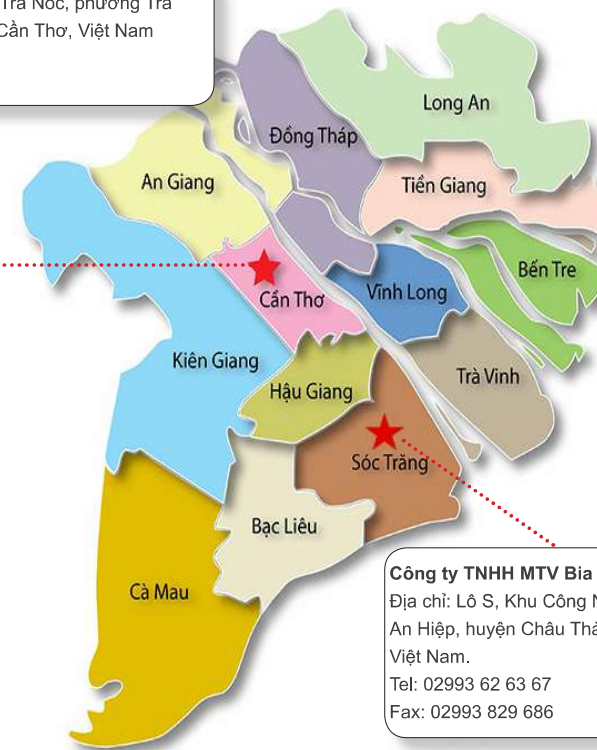
Địa bàn hoạt động

- Các tỉnh phía nam Sông Hậu như: Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...



Trụ sở chính Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Tel: 02923 843 333
Fax: 02923 843 222



Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
Tel: 02993 62 63 67
Fax: 02993 829 686



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

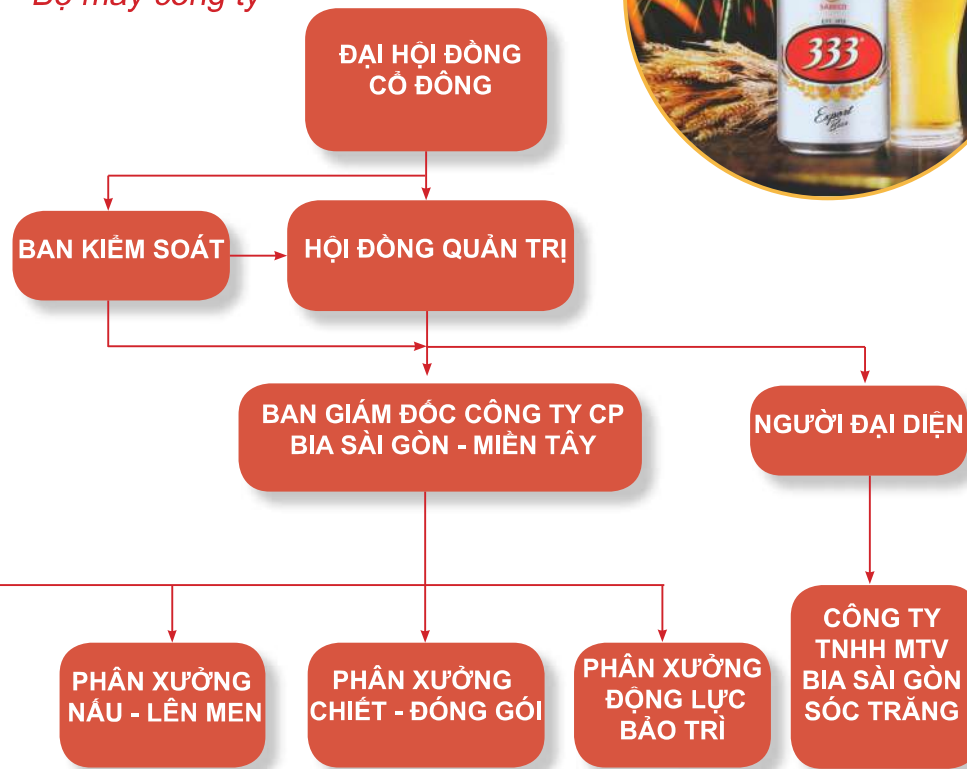


CÔNG TY CON :

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 100% vốn công ty mẹ

Bộ máy công ty



CÔNG TY LIÊN KẾT :

Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 20%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Về sản xuất: “Sản xuất là nền tảng”

Củng cố hệ thống dây chuyền sản xuất, không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao. Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.

Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008; ISO 22000:2005, ISO 14001:2004, ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011, thực hiện cải tiến chuyển đổi ISO 17025:2005 lên ISO 17025:2017.

Thực hiện triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.

Về công tác thị trường: “Khẳng định thương hiệu và tăng trưởng thị phần”

- ✓ Kết hợp với Sabeco củng cố và hoàn thiện các chiến lược kinh doanh, không ngừng tìm hiểu và đánh giá thị trường.
- ✓ Góp sức cùng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn phát huy và giữ vững thế mạnh thị trường vốn có, đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu sản phẩm của Sabeco, là đơn vị cung ứng chủ lực các sản phẩm Bia Sài Gòn cho thị trường tại khu vực Miền Tây.

Về đào tạo nguồn nhân lực: “Phát triển bền vững”

Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm tạo dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi tay nghề, năng động, nhiệt huyết để cùng đồng hành với sự phát triển của Công ty.

Gia tăng năng lực quản trị Công ty trên cơ sở hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Cộng đồng, xã hội: “Chung tay vì cộng đồng”

Tham gia tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, góp phần cùng Sabeco mang đến thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng” như hỗ trợ cho người nghèo vui xuân đón tết, chăm lo cho đối tượng chính sách (phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng), khuyến học, khuyến tài, đóng góp kinh phí cho quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo... góp phần cùng xây dựng quê hương đất nước.



Về môi trường: “Tất cả vì môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”

- ✓ Duy trì hệ thống xử lý nước thải công suất 1200 m³/ngày đêm, đạt chuẩn theo quy định.
- ✓ Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp.
- ✓ Duy trì và phát triển việc sử dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên (sử dụng lò hơi đốt bằng trấu thay cho dầu FO) nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế chất thải có hại ra môi trường.
- ✓ Không sử dụng các thiết bị làm lạnh sử dụng CFC làm ảnh hưởng tới tầng ozon.
- ✓ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn;
- ✓ Chung tay cùng Sabeco giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực;
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả. Tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến;
- ✓ Chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.

RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là rủi ro bao hàm nhiều yếu tố vĩ mô, những yếu tố như: lạm phát, tỷ giá, GDP,... ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Năm 2018 nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm hơn mức dự báo, do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng gay gắt. Điều này đã có những tác động tiêu cực đến nền kinh tế, tuy nhiên nền trong bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018 vẫn có nhiều "điểm sáng".

Số liệu của tổng cục Thống kê cho thấy, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 đến nay. Sản phẩm của WSB không phải là sản phẩm tiêu dùng thiết yếu nên việc tiêu thụ sẽ chịu ảnh hưởng nhiều của thu nhập bình quân, CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với bình quân năm 2017. Bên cạnh đó chỉ số lạm phát là một trong những yếu tố tác động lớn đến tiêu thụ của người dân. Khi lạm phát tăng chi phí sản xuất hàng hóa sẽ tăng vọt dẫn đến giá sản phẩm tăng, giá bán tăng sẽ làm cho nhu cầu mua sắm giảm. Năm 2018 lạm phát vẫn được kiểm soát dưới mức 4% do quốc hội đề ra. Đây là những biểu hiện tích cực của nền kinh tế.

Việt Nam là một nước có dân số trẻ, người lao động trong tuổi lao động chiếm tỷ trọng cao trong tổng dân số, thu nhập bình quân đang trong đà tăng trưởng. Nước ta được đánh giá là thị trường tiêu thụ bia tiềm năng. Triển vọng của ngành cho năm 2019 là rất lớn.

- Sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô sẽ tác động đến đến thị trường nói chung cũng như hoạt động kinh doanh của công ty nói riêng.



Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam được nhận định là thị trường tiêu thụ bia tiềm năng, do đó thu hút nhiều sự đầu tư của các hãng bia nước ngoài. Nhờ các hiệp định thương mại tự do mà thuế nhập khẩu giảm, làm cho thị trường bia Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn hơn, điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất bia trong nước, đặc biệt là trong phân khúc bia cao cấp bởi lẽ các hãng bia ngoại thường có mẫu mã đẹp, kèm theo chiến lược marketing, hậu mãi rầm rộ.



Xu hướng tiêu dùng của người Việt đang dần cao cấp hóa và thu nhập bình quân tăng, các dòng bia ngoại dường như được ưa chuộng nhiều hơn. Các hãng bia ngoại là những đối thủ cạnh tranh đáng gờm trong phân khúc bia cao cấp.



Rủi ro pháp lý

Là một công ty cổ phần, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây luôn hoạt động dưới sự điều chỉnh của các luật liên quan như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế, Luật kế toán,... và các nghị định, thông tư liên quan. Luật Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện do đó thường xuyên sửa đổi, để giảm thiểu rủi ro về pháp lý, công ty phải thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường...

Ngành sản xuất bia còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chính sách thuế, bia là một trong những sản phẩm bị đánh thuế tiêu thụ đặc biệt. Nhà nước muốn hạn chế việc tiêu thụ rượu bia bởi vì sản phẩm chứa cồn được nhận định là có tác động tiêu cực đến sức khỏe người tiêu dùng. Thuế tiêu thụ đặc biệt của bia là 65% vào năm 2018 tăng 5% so với 2017 đồng thời đưa ra nhiều biện pháp chế tài nhằm hạn chế sử dụng rượu bia, điều này sẽ gia tăng áp lực chi phí cũng như sức tiêu thụ đến các doanh nghiệp sản xuất bia nói chung và Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây nói riêng.





R
I
S
K

Rủi ro đặc thù ngành

Với đặc thù ngành bia trong nước hầu như nguồn nguyên liệu chính đầu vào đều được nhập khẩu, cùng việc tham gia vào các hiệp định tự do thương mại, đã giúp thuế nhập khẩu các nguyên liệu như: hoa bia, malt, men bia,... được giảm xuống đáng kể, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất bia trong nước giảm được các chi phí đầu vào.

Nguyên liệu cho sản xuất chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài do đó biến động tỷ giá cũng gây biến động về chi phí đầu vào. Tỷ giá USD bình quân năm 2018 tăng 1,29% so với năm 2017. Về biến động tỷ giá, để quản lý tốt hơn nguồn chi phí đầu vào doanh nghiệp có thể phòng ngừa rủi ro bằng các hợp đồng vay ngoại tệ với lãi suất thấp.

Men là thành phần không thể thiếu trong bia, đây là thành phần quan trọng tạo nên hương vị của bia, tuy nhiên nếu để lâu hương vị bia sẽ thay đổi, làm giảm chất lượng. Do đó hạn sử dụng của bia thường ngắn: từ 6 - 12 tháng. Vậy nên công ty luôn chú tâm trong việc sản xuất và lưu kho ở mức hợp lý (thực hiện kiểm soát sản phẩm tồn kho theo phương thức S&OP theo chỉ đạo của Sabeco) Đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt nhất khi đến tay người tiêu dùng.

Nguồn nguyên liệu sản xuất bia, chủ yếu được cung cấp từ nông nghiệp, do đó yếu tố thời tiết cũng ảnh hưởng rất lớn đến giá nguyên liệu đầu vào. Khi thời tiết không thuận lợi dẫn đến khó khăn trong việc trồng các nguyên liệu (mất mùa) do đó giá nguyên liệu sẽ bị đẩy lên cao, ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất của công ty. Ngoài ra yếu tố thời tiết còn ảnh hưởng đến mức tiêu thụ bia, vào thời tiết càng nóng thì lượng bia tiêu thụ càng cao và ngược lại khi thời tiết lạnh, mưa nhiều. Do đó doanh nghiệp cần chủ động trong việc lưu trữ nguyên vật liệu, cũng như sản phẩm phù hợp để hạn chế mức ảnh hưởng của yếu tố này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Rủi ro khác

Hoạt động của công ty còn chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bất khả kháng như cháy, nổ, thiên tai,... những rủi ro này xác suất xảy ra là rất nhỏ, tuy nhiên nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty. Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, công ty đã có các phương án cho từng trường hợp cụ thể và diễn tập định kỳ nhằm bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, các yếu tố bảo vệ môi trường, hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- ✿ Hội đồng quản trị
- ✿ Ban kiểm soát
- ✿ Ban giám đốc
- ✿ Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc
- ✿ Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Thành Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị



Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế và Nhà nước
Quá trình công tác 09/1988 - 12/1990	Công nhân cơ khí tại BKK Biterfeld – CHDC Đức.
1991 – 03/2015	Nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn trong lĩnh vực quản lý cung ứng và sản xuất.
03/2015 – 02/2016	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
03/2016 đến 02/2017	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
02/2017 đến 06/2017	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
06/2017 - 07/2018	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
07/2018 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
Chức vụ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Lâm Đồng.
SLCP đại diện SLCP cá nhân sở hữu	3.045.000 cổ phần chiếm 21,00% vốn điều lệ. 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan – Thành viên HĐQT

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác 07/2000 -04/2002	Chuyên viên Marketing – Công ty Bia Sài Gòn.
04/2002 – 03/2005	Phụ trách thị trường và Marketing Công ty TMDV Bia Rượu NGK, Chủ tịch Công đoàn Công ty kiêm Bí thư đoàn thanh niên Công ty.
04/2005 – 04/2006	Phó phòng Tổng hợp tổ chức – hành chính của Công ty TMDV Bia Rượu NGK Sài Gòn.
04/2006 – 09/2007	Phó trưởng ban Quản lý đầu tư & phát triển Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, Phó chủ tịch Công đoàn khối cơ quan Tổng Công ty.
09/2007 – 05/2008	Phó trưởng ban Quản lý đầu tư & phát triển kiêm Trưởng phòng Quản lý đầu tư & phát triển, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
05/2008 – 10/2012	Phó trưởng ban đầu tư Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
11/2012 – 04/2016	Phó trưởng ban nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
04/2016 – 02/2017	Phó ban/phụ trách ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
02/2017 – 12/2018	Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô.
SLCP đại diện SLCP cá nhân sở hữu	2.175.000 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ. 20.080 cổ phiếu chiếm 0,14% vốn điều lệ.

Ông Trần Nguyên Trung – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác 1989 – 1990	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Cơ khí Khánh Hội, đơn vị thành viên Liên hiệp xí nghiệp Rượu Bia NGK
1990 – 16/7/2006 Từ 16/7/2006	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Phó trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Từ 06/9/2007	Phó trưởng phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Ngày 15/10/2007 Ngày 16/6/2008	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán Xí nghiệp dịch vụ - Kỹ thuật Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Ngày 16/7/2012 đến nay	Phó trưởng Ban Kế toán Thống kê Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Từ tháng 9/2012 đến 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ tháng 5/2016 đến 04/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ 04/2017 đến nay Từ 2013 đến 05/2016	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 2015 đến 05/2016 Từ 05/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
03/2017 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
09/2018 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Chức vụ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
SLCP đại diện SLCP cá nhân sở hữu	2.175.000 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Phạm Đình Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1956
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam Chuyển ngành về công tác tại Cục dự trữ Quốc gia - Chức vụ: Phó giám đốc
1974 - 1989	
1989 - 2004	
2004 - 2006	Trưởng kho vật tư Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
2006 - 2008	Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng TCT Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
06/2008 – 12/2016	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Từ 2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên HĐQT

Năm sinh	1960
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	Kế toán Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
Từ 1985 – 1988	
Từ 1989 – 1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
Từ 1994 – 1998	Chuyên viên – Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương mại
Từ 1999 -2006	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty thực phẩm và dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại
Từ 2006 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
Từ 2007 đến 08/2017	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 08/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 07/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
Từ 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long; Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2.
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	238.000 cổ phiếu chiếm 1,64% vốn điều lệ.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

Bà Trần Thị Loan Anh – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh	1981
Trình độ	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	Kế toán tổng hợp tại Công ty May Tây Đô
Tháng 4/2003 - 2008	
Từ năm 2009-5/2010	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong
Tháng 6/2010-6/2011	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Tháng 6/2011-10/2013	Kế toán tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Tháng 10/2013-04/2014	Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Tháng 04/2014-06/2016	Phó phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Tháng 7/2016-nay	Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng đến 06/2015
03/2016 – Nay	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn - Tây Đô
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên BKS

Năm sinh	1977
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 2000 – 2004	Nhân viên Công ty TNHH Andhika Logistics
Từ 2004 – 2008	Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Vạn Thọ
Từ 2009 – 2011	Du học tại Úc
Từ 2013 đến nay	Chuyên viên ban Kế hoạch – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Từ 2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây Trưởng phòng Tài chính, Ban Tài chính – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Văn Doanh – Thành viên BKS

Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
2003 – 2005	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng & Thương Mại Sài Gòn 9
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Thiên Phú An
2007 - 2017	Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
2008 - 2016	Phụ trách kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
2016 - nay	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
06/2012 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.



BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc
2	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc
3	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng

Ông Lê Đăng Khoa – Giám đốc Công ty

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
10/1989 đến 05/1997	Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ
07/1997 đến 10/2000	Cán bộ trợ lý và tư vấn BGD Công ty Rượu - Bia - NGK Hậu Giang
06/2002 đến 12/2005	Tổ trưởng, quản đốc phân xưởng nấu bia – Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ
01/2006 đến 12/2006	Phó BQLDA – Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
01/2007 đến 12/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật CN ĐT&QA Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2009 đến 12/2016	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
01/2017 đến nay	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.



Ông Phạm Minh Quân – Phó Giám đốc Công ty

Năm sinh	1988
Trình độ	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây 12/2012 – 06/2013 07/2013 – 3/2014 04/2014 – 09/2014 10/2014 – 09/2015 04/9/2015 đến nay
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Giám đốc Công ty

Năm sinh	1970
Trình độ	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác	Xí nghiệp Chế biến thực phẩm Meko thuộc Liên doanh Meko 05/1993 – 11/1994 11/1994 – 12/1995 01/1996 – 05/2005 05/2005 – 06/2006 07/2006 – 12/2006 01/2007 – 08/2007 08/2007 – 08/2015 09/2015 – 12/2017 Từ 12/2017 đến nay
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có
SLCP đại diện	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
SLCP cá nhân sở hữu	1.000 cổ phiếu chiếm 0,01% vốn điều lệ

Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Kế toán trưởng

Năm sinh	1972
Trình độ	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật
Quá trình công tác	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 04/1998 - 11/2001 12/2001 - 07/2002 08/2002 - 04/2005 05/2005 - 06/2006 07/2006 - 06/2012 07/2012 - 06/2016 07/2016 - Nay
Chức vụ tại tổ chức khác	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ Phụ trách Phòng Tài chính Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Cần Thơ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Trưởng phòng Tài chính - Kiểm toán nội bộ Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
SLCP đại diện	Không có
SLCP cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu chiếm 0 % vốn điều lệ 5.220 cổ phiếu chiếm 0,04% vốn điều lệ.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Cơ cấu nhân sự tại 31/12/2018

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	222	
1	Trình độ đại học, trên đại học	135	60,8
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	62	27,9
3	Khác	25	11,3
B	Địa bàn công tác	222	
1	Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây	115	51,8
2	Văn phòng đại diện tại TPHCM	2	0,9
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	105	47,3
C	Tính chất HĐLĐ	222	
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	161	72,5
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	61	27,5



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

STT	Năm	Mức lương bình quân (triệu đồng/ người /tháng)
1	2015	10,86
2	2016	15,41
3	2017	16,63
4	2018	15,19

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

Không có



Chính sách đối với người lao động

Xây dựng một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp. Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo hiểm, y tế môi trường, bồi dưỡng lao động độc hại... Giúp người lao động đảm bảo sức khỏe, thu nhập ổn định yên tâm công tác, cống hiến hết mình vào sự phát triển của Công ty.

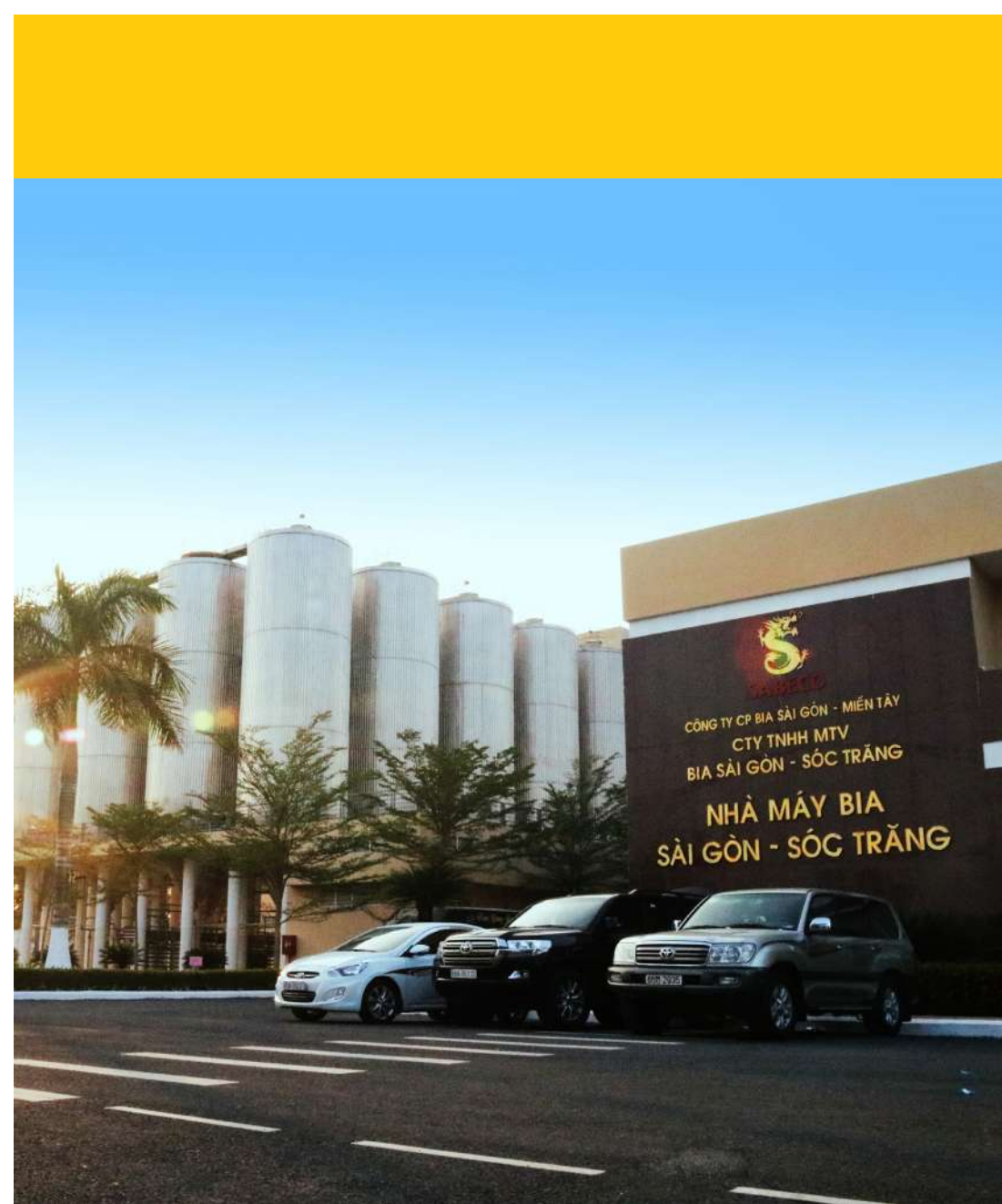
► Chính sách năm 2018 :

- ☑ Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm sức khỏe người lao động...
- ☑ Thực hiện đúng các nội dung của thỏa ước lao động tập thể được ký kết.
- ☑ Hệ thống thang bảng lương được xây dựng lại, trả lương theo vị trí công việc và công sức đóng góp của từng vị trí lao động.
- ☑ Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, công khai minh bạch.
- ☑ Khen thưởng kịp thời cho người lao động có sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, giúp công ty tiết kiệm chi phí kinh doanh.
- ☑ Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...



► Kế hoạch 2019

Năm 2019, Công ty phấn đấu duy trì các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi đã thực hiện tốt cho người lao động trong những năm gần đây; xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, bảo đảm an toàn cho sức khỏe người lao động; Mức thu nhập của CBCNV năm 2019 ổn định.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



- ✿ Tình hình hoạt động kinh doanh
- ✿ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✿ Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH KINH DOANH TRONG NĂM

Tình hình hoạt động :

Khoản mục	Đơn vị tính	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018 (ĐVT: %)	TH2017/ TH2017 (ĐVT: %)
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		123.852.397	123.262.000	125.912.251	102,2	101,7
Bia chai export 355ml	Lít	24.442.645	36.128.000	22.227.055	61,5	90,9
Bia chai lager 450ml	Lít	28.666.728	26.552.000	33.905.709	127,7	118,3
Bia chai lager 355ml	Lít	21.520.363	19.634.000	27.957.095	142,4	129,9
Bia lon 333	Lít	1.160.811	-	-	-	-
Bia lon Lager	Lít	47.917.893	40.705.000	41.686.017	102,4	87,0
Bia tươi	Lít	143.958	243.000	136.376	56,1	94,7
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		125.465.142	123.262.000	124.143.913	100,7	98,9
Bia chai export 355ml	Lít	25.121.575	36.128.000	21.713.171	60,1	86,4
Bia chai lager 450ml	Lít	29.406.600	26.552.000	33.291.711	125,4	113,2
Bia chai lager 355ml	Lít	21.627.914	19.634.000	27.005.475	137,5	124,9
Bia lon 333	Lít	1.638.545	-	-	-	-
Bia lon Lager	Lít	47.526.653	40.705.000	42.000.441	103,2	88,4
Bia khác	Lít	143.856	243.000	133.116	54,8	92,5
TỔNG DOANH THU	Đồng	942.652.354.464	914.246.067.958	921.611.702.094	100,8	97,8
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Đồng	132.554.590.093	96.485.068.000	132.595.531.472	137,4	100,0
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Đồng	121.319.684.666	86.177.628.100	117.500.923.334	136,3	96,9
TỶ SUẤT LN/VDL	%	83,7	59,4	81,0	136,3	96,8



Về sản lượng và doanh thu

- Sản lượng sản xuất: đạt 125,9 triệu lít bia các loại, cao hơn 2% so với thực hiện năm 2017. Cả 02 Nhà máy của Công ty đều sản xuất tối đa năng lực hiện có. Sản lượng tiêu thụ đạt 124,1 triệu lít bia, giảm 1 triệu lít so với thực hiện 2017.
- Tổng doanh thu đạt 921,6 tỷ đồng, tăng 1% so với kế hoạch. Trong đó doanh thu từ sản xuất chính chiếm 97% (895,4 tỷ đồng), doanh thu còn lại đến từ hoạt động tài chính, thanh lý tài sản và các hoạt động phụ trợ khác.



Về lợi nhuận

- Mặc dù sản lượng tiêu thụ thấp hơn 1 triệu lít so với 2017 nhưng tổng lợi nhuận trước thuế 2018 vẫn tương đương thực hiện năm 2017 (đạt 132,6 tỷ đồng), vượt 37% so với kế hoạch đề ra.
- ✓ Lợi nhuận sản xuất chính đạt 121,1 tỷ đồng, tương đương 99% thực hiện 2017. Đạt được mức lợi nhuận trên trong bối cảnh giá cả vật tư chính, bao bì, năng lượng ... đều tăng so với năm trước là do Công ty tiết giảm tốt các chi phí sản xuất, chi phí quản lý.
- ✓ Lợi nhuận hoạt động tài chính tăng do thu nhập từ cổ tức các khoản đầu tư tài chính tốt hơn các năm trước, chi phí tài chính giảm.
- ✓ Lợi nhuận hoạt động khác giảm do thu nhập từ hoạt động thanh lý tài sản giảm.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 117,5 tỷ đồng, tăng 36% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2018 thấp hơn 2017 do Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng (Công ty con) hết thời gian được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN (không phải nộp), thuế suất thuế TNDN Công ty con đang được hưởng ưu đãi từ 2018-2026 là 5%.

Các hoạt động chủ đạo trong quá trình SXKD năm 2018 :

- Quản lý tốt hoạt động sản xuất, các sản phẩm Công ty sản xuất đều đạt chất lượng tốt nhất.
- Quản lý chặt hao phí sản xuất, chi phí kinh doanh, chi phí quản lý bằng các biện pháp cụ thể như: lập kế hoạch chi tiết tại từng bộ phận trong Công ty, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch, các chi phí phát sinh ngoài kế hoạch được phê duyệt một cách thận trọng bởi Ban điều hành. Từ đó giúp Công ty đạt được lợi nhuận không thấp hơn năm trước trong bối cảnh giá cả vật tư nguyên liệu tăng mạnh và sản lượng tiêu thụ giảm hơn 1 triệu lít so với năm 2017.
- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng, đảm bảo tối đa hóa sản lượng tiêu thụ trong điều kiện cạnh tranh gay gắt.
- Quản trị tốt vốn lưu động, ưu tiên giảm nợ vay, tiết giảm chi phí tài chính.
- Tái cơ cấu bộ máy nhân sự Công ty theo hướng tinh gọn, tăng năng suất lao động. từ đó giúp giảm chi phí toàn Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư tài sản cố định

Triển khai đầu tư các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, cải tạo sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch đầu tư 2018 ngay sau khi được ĐHCĐ phê duyệt: hệ thống CIP lọc, hệ thống lọc nước, máy tách sạn nguyên liệu đầu vào, các thiết bị kiểm tra trong quy trình đóng gói bao bì, thiết bị kiểm nghiệm... nhằm tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư năm 2018 là 10,6 tỷ đồng.



Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng**
 - Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
 - Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
 - Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ góp vốn của WSB: 100% vốn điều lệ.
- **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.**
 - Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
 - Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
 - Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ góp vốn của WSB: 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

- Đầu tư vào cổ phiếu Công ty CP Du lịch và thương mại DIC: 145.060 cổ phiếu
- Đầu tư dài hạn vào Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô: 1.891.807 cổ phiếu

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết năm 2018 :

Khoản mục	Công ty TNHH MTV Bia	Công ty CP Bia
	Sài Gòn Sóc Trăng	Sài Gòn – Bạc Liêu
Hoạt động kinh doanh (ĐVT : đồng)		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	560.816.680.752	286.069.769.714
Lợi nhuận trước thuế	65.084.914.105	42.618.537.518
Lợi nhuận sau thuế	61.712.866.057	39.346.220.579

- Tại Công ty con: lợi nhuận sau thuế đóng góp 53% vào lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty (61,7 tỷ đồng).
- Tại Công ty liên kết: Tuy gặp khó khăn về tình hình tiêu thụ nhưng do quản lý tốt chi phí sản xuất kinh doanh, Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu vẫn đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra, chia cổ tức đầy đủ và đúng hạn với tỷ lệ chi thực tế là 30%, số tiền thực nhận 7,2 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	ĐVT : đồng
			% tăng giảm
Tổng tài sản	822.531.088.163	832.869.658.962	1,26%
Doanh thu thuần	926.807.156.758	907.834.318.429	-2,05%
Giá vốn hàng bán	763.804.708.550	749.123.740.803	-1,92%
Lợi nhuận từ HĐKD	129.627.582.920	132.547.874.748	2,25%
Lợi nhuận khác	2.927.007.173	47.656.724	-98,37%
Lợi nhuận trước thuế	132.554.590.093	132.595.531.472	0,03%
Lợi nhuận sau thuế	121.319.684.666	117.500.923.334	-3,15%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.621	7.119	7,52%

Năm 2018 doanh thu của công ty giảm xấp xỉ 19 tỷ tương đương giảm 2,05% so với doanh thu năm trước. Giá vốn hàng hóa giảm gần 2%, cùng với đó các chi phí quản lý, chi phí tài chính cũng giảm, từ đó lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm nay diễn biến khả quan hơn, tăng hơn 2% đạt mức 132 tỷ. Trong khi đó lợi nhuận khác giảm sâu, nguyên nhân làm cho lợi nhuận khác giảm tới 98% là do năm 2017 công ty nhận khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hơn 3 tỷ đồng, năm 2018 không có khoản thu này.

- Kết quả hoạt động năm nay đã đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 121 tỷ đồng so với năm trước, lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cũng tăng gần 8%, đạt mức 7.119 đồng/cổ phiếu.

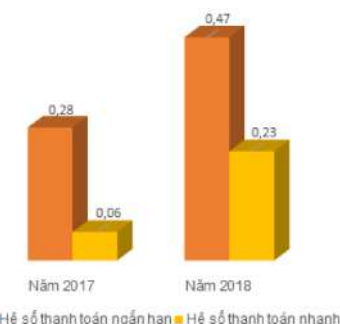
Công ty đang tăng trưởng ổn định, củng cố được lợi ích của các cổ đông.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,28	0,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,06	0,23
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	34,09%	36,44%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,73%	57,34%
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,25	11,38
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,06	1,10
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,09%	14,60%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,42%	21,93%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,91%	16,01%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,99%	14,60%

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Khả năng thanh toán

Tính đến cuối năm 2018, hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty đều có sự gia tăng, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn tăng gấp đôi đạt 0,47 lần, trong khi đó hệ số thanh toán nhanh tăng gấp bốn lần so với năm 2017.

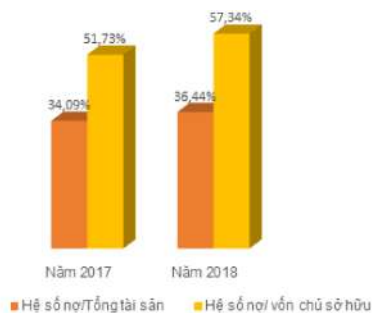
Tài sản ngắn hạn trong năm tăng hơn 80% cùng với đó nợ ngắn hạn chỉ tăng ở mức thấp khoảng 7% so với năm 2017. Nguyên nhân tài sản ngắn hạn tăng là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng đáng kể, tăng gần 23 tỷ đồng so với năm 2017, các khoản tiền gia tăng là vì các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng. Bên cạnh đó các khoản phải thu ngắn hạn cũng tăng hơn hai lần, đạt mức 42 tỷ đồng trong đó khoản tiền hàng chưa thanh toán từ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm tỷ trọng lớn. Hàng tồn kho năm 2018 tăng nhẹ bởi lượng nguyên vật liệu và thành phẩm tăng so với năm trước.

Nợ ngắn hạn tăng từ 276 tỷ đồng lên 296 tỷ đồng, sự tăng của các khoản phải trả người bán, và khoản phải trả người lao động tác động làm tăng nợ ngắn hạn. Cổ tức phải trả trong năm 2018 tăng mạnh cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng của nợ ngắn hạn. Như vậy khả năng thanh toán của công ty tính đến thời điểm hiện tại vẫn được đánh giá tốt.

Cơ cấu nguồn vốn

Cơ cấu vốn của công ty năm nay thay đổi theo hướng tăng nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu, nhưng tăng với tỷ lệ không đáng kể. Nợ trên tổng tài sản tăng do trong năm nợ phải trả của Công ty tăng 7%, trong khi đó tổng tài sản tăng chưa tới 2%. Nợ phải trả tăng là do nợ ngắn hạn tăng, bởi các nguyên nhân đã trình bày. Bên cạnh đó, dự phòng phải trả dài hạn tăng nhằm trích dự dự phòng trợ cấp thôi việc. Trong năm, tài sản dài hạn giảm, tuy nhiên thấp hơn mức tăng của tài sản ngắn hạn, do đó tổng tài sản vẫn tăng nhẹ. Về vốn chủ sở hữu, vốn chủ hữu giảm 2% so với kỳ trước, đạt 529 tỷ đồng, nguyên nhân giảm là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm, công ty chi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức và trích lập quỹ trong năm. Mặc dù cơ cấu vốn chuyển dịch, tuy nhiên vẫn đi đúng định hướng phát triển của công ty, mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho cổ đông.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN



Về năng lực hoạt động

Năm 2018 chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm từ 12,25 vòng xuống còn 11,38 vòng. Vòng quay hàng tồn kho giảm là do giá vốn hàng bán giảm, đồng thời hàng tồn kho trong năm tăng. Hệ số vòng quay tổng tài sản năm qua cũng lớn hơn so với kỳ trước. Bên cạnh doanh thu thuần giảm, tổng tài sản bình quân giảm cao hơn mức giảm của doanh thu thuần, đó là nguyên nhân làm cho vòng quay tổng tài sản tăng. Chỉ số tăng cho thấy tài sản được sử dụng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

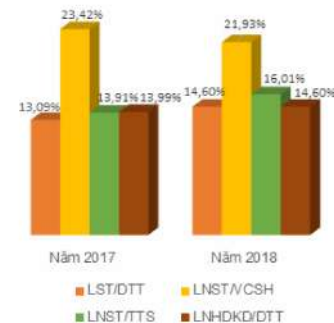
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



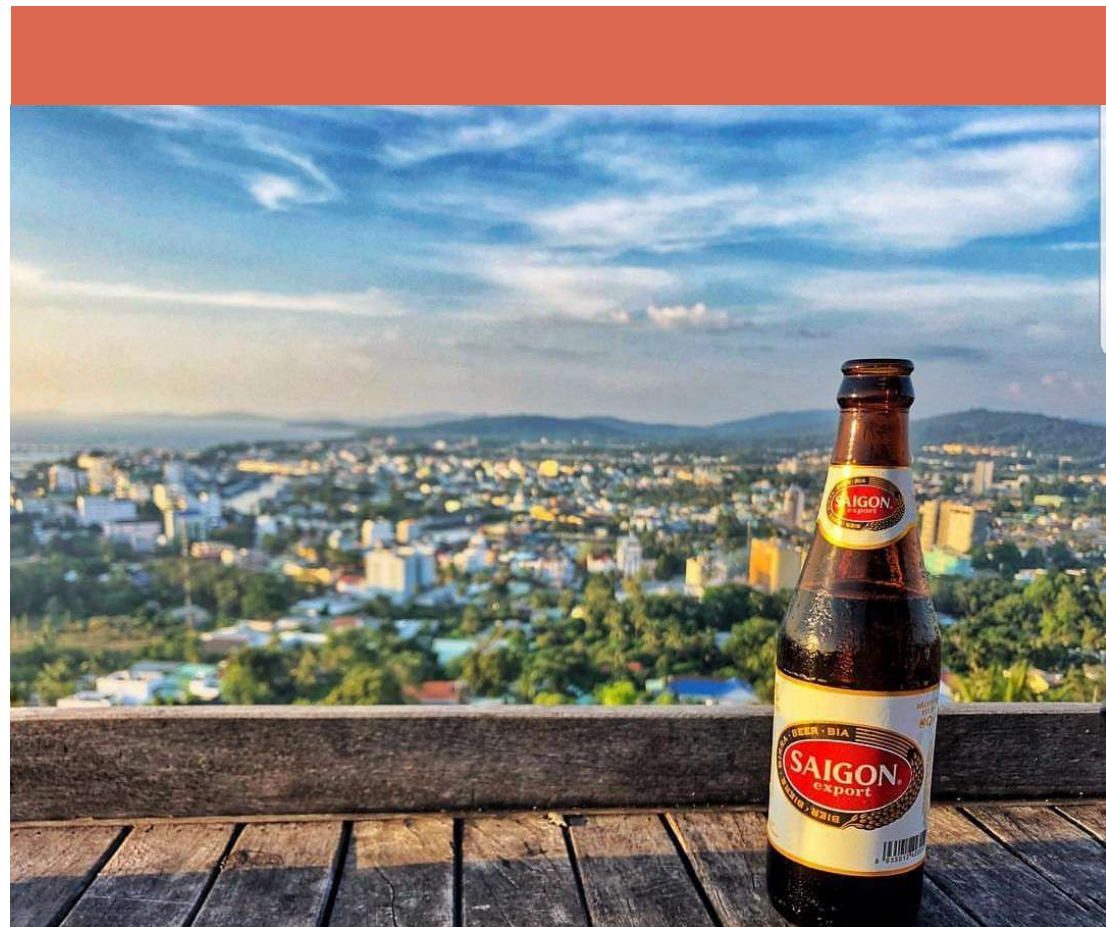
Về khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời đa phần đều tăng so với năm trước, chỉ có hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu giảm. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 117 tỷ đồng, giảm 3,15% so với năm trước do Công ty con không còn được hưởng ưu đãi miễn thuế. Cùng với đó doanh thu thuần và tổng tài sản bình quân cũng giảm, chỉ có vốn chủ sở hữu bình quân tăng. Chính những thay đổi này đã dẫn đến những chuyển biến tích cực về khả năng sinh lời của công ty năm 2018. Về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, có gia tăng so với năm 2017, tăng 2,25% đạt mức 132 tỷ đồng. Cùng với sự giảm mạnh của doanh thu thuần, làm cho hệ số lợi nhuận từ HDKD trên doanh thu thuần giảm.

KHẢ NĂNG SINH LỜI



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



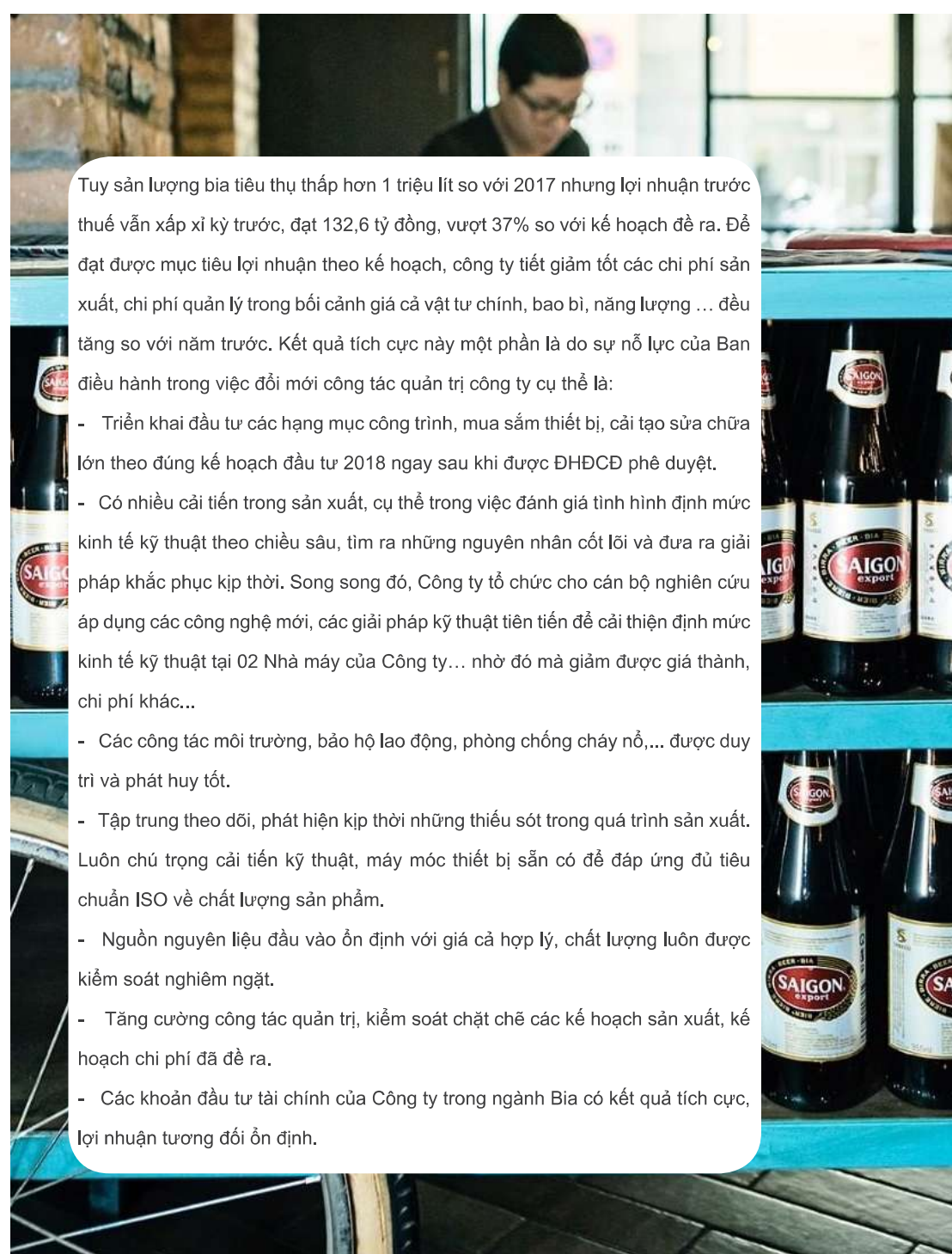
- ✿ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- ✿ Tình hình tài chính
- ✿ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- ✿ Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH 2018/ KH 2018 (ĐVT : %)	TH 2018/ TH 2017 (ĐVT : %)
Tổng sản lượng bia sản xuất	Lít	123.852.397	123.262.000	125.912.251	102,2	101,7
Tổng sản lượng bia tiêu thụ	Lít	125.465.142	123.262.000	124.143.913	100,7	98,9
Doanh thu	Đồng	942.652.354.464	914.246.067.958	921.611.702.094	100,8	97,8
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	132.554.590.093	96.485.068.000	132.595.531.472	137,4	100,0
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	121.319.684.666	86.177.628.100	117.500.923.334	136,3	96,9

Việt Nam vốn là một thị trường tiềm năng cho ngành bia rượu, tổng lượng tiêu thụ bia rượu hằng năm liên tục tăng trưởng trong nhiều năm qua. Tuy nhiên giai đoạn tăng trưởng hiện nay có dấu hiệu giảm nhiệt so với trước. Ngành bia Việt Nam luôn tạo sức hấp dẫn đối với các đối thủ. Được nhận định là thị trường tiềm năng số một Đông Nam Á, và thứ ba châu Á, Việt Nam trở thành một điểm đến mà các doanh nghiệp FDI không thể chối từ, đặc biệt là các hãng bia lớn. Hội nhập thương mại quốc tế mang đến cơ hội xuất khẩu ra các thị trường thế giới nhưng cũng đồng thời đẩy mạnh nhập khẩu bia vào Việt Nam, tạo áp lực cho các công ty bia nội địa, khi cạnh tranh gay gắt với bia ngoại đặc biệt là phân khúc bia cao cấp.

Mặc dù thị trường không ngừng biến động, nhưng với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo cung cấp các sản phẩm Bia Sài Gòn ổn định và liên tục. Với các sản phẩm đảm bảo về mặt chất lượng, WSB luôn tự hào vì đã chung tay cùng SABECO tạo được uy tín trong lòng người tiêu dùng.



Tuy sản lượng bia tiêu thụ thấp hơn 1 triệu lít so với 2017 nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn xấp xỉ kỳ trước, đạt 132,6 tỷ đồng, vượt 37% so với kế hoạch đề ra. Để đạt được mục tiêu lợi nhuận theo kế hoạch, công ty tiết giảm tốt các chi phí sản xuất, chi phí quản lý trong bối cảnh giá cả vật tư chính, bao bì, năng lượng ... đều tăng so với năm trước. Kết quả tích cực này một phần là do sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc đổi mới công tác quản trị công ty cụ thể là:

- Triển khai đầu tư các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, cải tạo sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch đầu tư 2018 ngay sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Có nhiều cải tiến trong sản xuất, cụ thể trong việc đánh giá tình hình định mức kinh tế kỹ thuật theo chiều sâu, tìm ra những nguyên nhân cốt lõi và đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời. Song song đó, Công ty tổ chức cho cán bộ nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, các giải pháp kỹ thuật tiên tiến để cải thiện định mức kinh tế kỹ thuật tại 02 Nhà máy của Công ty... nhờ đó mà giảm được giá thành, chi phí khác...
- Các công tác môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ,... được duy trì và phát huy tốt.
- Tập trung theo dõi, phát hiện kịp thời những thiếu sót trong quá trình sản xuất. Luôn chú trọng cải tiến kỹ thuật, máy móc thiết bị sẵn có để đáp ứng đủ tiêu chuẩn ISO về chất lượng sản phẩm.
- Nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định với giá cả hợp lý, chất lượng luôn được kiểm soát nghiêm ngặt.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch sản xuất, kế hoạch chi phí đã đề ra.
- Các khoản đầu tư tài chính của Công ty trong ngành Bia có kết quả tích cực, lợi nhuận tương đối ổn định.



Tình hình tài chính

ĐVT : đồng

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	76.150.003.500	140.760.080.886	84,85%
Tài sản dài hạn	746.360.596.068	692.109.578.076	-7,27%
Tổng Tài sản	822.510.599.568	832.869.658.962	1,26%
Nợ ngắn hạn	276.444.620.944	296.354.903.574	7,20%
Nợ dài hạn	3.978.448.625	7.183.129.071	80,55%
Vốn chủ sở hữu	542.108.018.594	529.331.626.317	-2,36%
Tổng nguồn vốn	822.531.088.163	832.869.658.962	1,26%



Tổng tài sản năm 2018 có sự tăng nhẹ so với kỳ trước, đạt 832 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của sự gia tăng này là do sự tăng mạnh của các khoản tương đương tiền, cụ thể là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng, bên cạnh các khoản phải thu ngắn hạn từ Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn gia tăng đáng kể, hàng tồn kho cũng vượt mức năm trước, chủ yếu là thành phẩm và nguyên vật liệu. Trong khi đó tài sản dài hạn có xu hướng giảm.

Trong cơ cấu nguồn vốn, năm 2018 nổi bật lên là sự gia tăng đáng kể 80,55% của nợ dài hạn, nguyên nhân tăng là do công ty tăng nguồn trích dự phòng trợ cấp thôi việc. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu giảm tương đương 2,36% do việc chi trả cổ tức năm 2018 tăng so với kỳ trước, thêm vào đó khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh đã trả một khoản đáng kể. Tình hình tài chính năm 2018 của công ty đang được duy trì tốt, đúng với định hướng phát triển của công ty.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN TRONG CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã thực hiện đồng bộ các biện pháp sau trong quá trình quản lý:

Trong sản xuất và tiêu thụ

- ☑ Quản lý chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm ngặt bằng cách duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008; ISO 22000:2005, ISO 14001:2004, ISO 17025:2005 và ISO 50001:2011.
- ☑ Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá sau thực hiện cho các hoạt động quản lý, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị... khắc phục kịp thời các sự cố, hạn chế đến mức thấp nhất sự gián đoạn trong sản xuất.
- ☑ Nghiên cứu cải tiến các điểm chưa phù hợp trong quá trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao vật tư, năng lượng. Trong năm Công ty đã áp dụng thành công nhiều cải tiến hợp lý hóa sản xuất như giảm lượng bùn thải và hóa chất sử dụng tại hệ thống xử lý nước thải, chống đóng rêu tảo cho máy hấp..., nổi bật là giải pháp tăng lượng thu hồi CO₂, giúp Công ty giảm được chi phí điện năng, thu thêm về lợi nhuận từ bán CO₂ tinh khiết.
- ☑ Có cán bộ chuyên trách phối hợp cùng đơn vị vận tải và thương mại trong suốt quá trình giao hàng, trao đổi thông tin thường xuyên đến các chi nhánh thương mại khu vực. Đánh giá công tác giao hàng định kỳ và lập kế hoạch tiến độ giao hàng cụ thể hàng tuần. Từ đó Công ty điều tiết hài hòa được sản lượng sản xuất theo kế hoạch được giao và nhu cầu thị trường, hàng tồn kho hợp lý.



Trong công tác nhân sự

- ☑ Cơ cấu lại định biên lao động trong Công ty theo hướng tinh gọn, tăng năng suất lao động, giảm tầng nấc quản lý trung gian. Số lượng lao động toàn Công ty tại 31/12/2018 là 222 người, giảm 27 lao động so với đầu năm.
- ☑ Phân công trách nhiệm quản lý, điều hành rõ ràng cho từng thành viên trong Ban Giám đốc, giúp hệ thống quản lý vận hành thông suốt.
- ☑ Xây dựng và áp dụng hệ thống thang bảng lương mới sát với thực tế, tiền lương gắn liền năng suất lao động, trình độ chuyên môn và công sức đóng góp tại từng vị trí công việc của từng người.



Quản lý tài chính

- ☑ Bộ phận tài chính kế toán kết hợp cùng Bộ phận kỹ thuật trong việc kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí giá thành định kỳ tháng, quý, năm. Tăng cường công tác kiểm soát kế hoạch chi tiết tại từng đơn vị, khuyến cáo và tham mưu cho Ban giám đốc trong việc sử dụng chi phí hợp lý, thận trọng trong quyết định thực hiện các công việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.
- ☑ Quản lý dòng tiền hợp lý, trả bớt nợ vay, giảm bớt chi phí tài chính. Chi phí lãi vay trong năm giảm 0,9 tỷ đồng so với kế hoạch. Số dư nợ vay ngân hàng cuối năm giảm 28 tỷ đồng so với đầu năm. Sử dụng tối ưu các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, gửi định kỳ, tăng thu nhập tài chính cho Công ty.

KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG NĂM 2019

Chi tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	KH2019/ TH2018 (ĐVT: %)
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		125.912.251	120.050.478	95,3
Bia chai export 355ml	Lít	22.227.055	41.279.425	185,7
Bia chai lager 450ml	Lít	33.905.709	28.349.229	83,6
Bia chai lager 355ml	Lít	27.957.095	9.821.490	35,1
Bia lon Lager	Lít	41.686.017	40.600.333	97,4
Bia tươi	Lít	136.376	-	-
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		124.143.913	120.050.478	96,7
Bia chai export 355ml	Lít	21.713.171	41.279.425	190,1
Bia chai lager 450ml	Lít	33.291.711	28.349.229	85,2
Bia chai lager 355ml	Lít	27.005.475	9.821.490	36,4
Bia lon Lager	Lít	42.000.441	40.600.333	96,7
Bia tươi	Lít	133.116	-	-
TỔNG DOANH THU	Đồng	921.611.702.094	899.719.311.488	97,6
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Đồng	132.595.531.472	96.169.868.000	72,5
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Đồng	117.500.923.334	86.200.569.890	73,4

Năm 2019 tình hình giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào sẽ tăng mạnh do ảnh hưởng yếu tố mùa vụ, chi phí nhiên liệu, điện, nước cũng được điều chỉnh tăng từ tháng 3/2019. Những yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị. Với kế hoạch sản lượng Sabeco giao 120 triệu lít bia các loại và sau khi soát xét kế hoạch chi tiết từng bộ phận, từng nhà máy, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 86,2 tỷ đồng, tương đương 73,4% so với năm 2017. Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban điều hành sẽ cố gắng tiết giảm chi phí kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

Các giải pháp thực hiện năm 2019

Trong công tác sản xuất – tiêu thụ:

- Tiếp tục Kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy. Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, giải pháp hợp lý hóa sản xuất để phấn đấu giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đặc biệt là tiết kiệm năng lượng (điện, hơi, nước).
- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả hợp lý.
- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm tại khu vực theo chủ trương của Sabeco.

Trong công tác tài chính – đầu tư:

- Kiểm soát chi phí SXKD chặt chẽ theo đúng kế hoạch tài chính, đặc biệt chú trọng giảm chi phí sử dụng phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ, hàng tồn kho hợp lý.
- Quản trị dòng tiền tối ưu, ưu tiên giảm nợ vay ngắn hạn, tiết kiệm chi phí tài chính
- Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng hạn.
- Hoàn thành các hạng mục đầu tư được duyệt đúng tiến độ, đặc biệt là hạng mục đầu tư 4 tank lên men giúp nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy bia tại Cần Thơ lên 70 triệu lít/năm, thiết bị ở các công đoạn nấu – lên men – chiết được khai thác đồng bộ. Đảm bảo đáp ứng điều kiện sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao và công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường.

Trong công tác tổ chức, quản lý nhân lực:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức nhân sự, nâng cao năng suất lao động. Xây dựng hệ thống thang bảng lương, quy chế phân phối thu nhập theo chủ trương của Sabeco.
- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó phát triển Công ty.

Công tác khác

- Duy trì công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, chung tay bảo vệ an ninh quốc phòng.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong các công tác quản lý (văn phòng, kho, mua hàng, lưu trữ...) nhằm đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian, công sức... nhằm tiết giảm chi phí).
- Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng theo đúng chủ trương của Sabeco “Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng”, thông qua các hoạt động như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, khuyến học và các chương trình an sinh xã hội khác.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ✿ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ✿ Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- ✿ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Thị trường bia Việt Nam trong những năm gần đây cạnh tranh ngày càng khốc liệt với nhiều hãng bia mới tham gia thị trường, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2018 đã tăng thêm 5% lên mức 65% gây nhiều áp lực lên thương hiệu Bia Sài Gòn nói chung và Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây nói riêng.

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các đơn vị trong hệ thống Sabeco, sự chỉ đạo toàn diện của HĐQT, điều hành linh hoạt của Ban điều hành và nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã thực hiện đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đồng cổ đông giao :

- ✓ Sản lượng sản xuất 125,9 triệu lít bia các loại : Tăng 2% so kế hoạch và cùng kỳ, là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng vượt 20% công suất thiết kế.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế 117,5 tỷ đồng : Tăng 37% so kế hoạch
- ✓ Quyết toán cổ tức 2017 Tỷ lệ 50% : Thuộc trong nhóm các doanh nghiệp có tỷ lệ chia cổ tức cao
- ✓ Đã chia cổ tức năm 2018 Tỷ lệ 40% : Đạt 100% kế hoạch
- ✓ Nộp ngân sách địa phương 913,1 tỷ đồng : Tăng 9% so với 2017



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ✓ Trong năm 2018, mặc dù gặp khó khăn khi sản lượng tiêu thụ giảm so với năm trước, tuy nhiên Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành, tiết giảm chi phí. Kết quả lợi nhuận trước thuế đạt tương đương năm 2017, các chi phí kinh doanh đều trong kế hoạch, bảo toàn vốn đầu tư, lợi ích cho cổ đông được đảm bảo.
- ✓ Hoàn thành tốt các công việc HĐQT giao, tham mưu kịp thời cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức nhân sự, đầu tư, quản trị dòng tiền trong năm đạt hiệu quả.



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát kế hoạch được giao để điều hành linh hoạt, tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm 2019 là 120 triệu lít. Giao thêm chỉ tiêu phấn đấu cho Ban điều hành. Phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019. Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm.
- Công tác đầu tư: hoàn thành đầu tư 4 tank lên men bổ sung nhằm tăng công suất sản xuất lên 70 triệu lít/năm. Xem xét phân cấp cho Ban điều hành trong công tác quản lý đầu tư nhằm thực hiện đạt tiến độ phê duyệt.
- Điều hành dòng tiền hợp lý, hiệu quả; kiểm soát chặt định mức kinh tế kỹ thuật, giá thành, chi phí tài chính, chi phí kinh doanh.
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật xét trên khía cạnh hoạt động kinh doanh trong năm 2018. Trong quá trình hoạt động, Công ty vẫn ý thức được tầm quan trọng của việc cân bằng các hoạt động SXKD với các hoạt động khác, nhằm đảm bảo Công ty phát triển bền vững về kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng xã hội.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là yếu tố cấu thành nên sản phẩm, chất lượng của nguyên vật liệu quyết định đến chất lượng của sản phẩm, đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Có được nguồn cung ứng nguyên vật liệu chất lượng với giá cả hợp lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Hiểu được tầm quan trọng của nguồn nguyên vật liệu, công ty luôn theo dõi chặt chẽ biến động của thị trường đầu vào, có kế hoạch quản trị hợp lý để chủ động trong khâu nguyên liệu.

Nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng nhất, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây luôn tuân thủ yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt do SABECO ban hành về nguyên vật liệu đầu vào. Các nguyên liệu chính (malt, hoa bia, men, bao bì lon, nắp chai...), đều được kiểm tra chất lượng đầu vào và được phân phối từ SABECO. Những nguyên liệu phụ chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài với những nhà cung cấp mà SABECO yêu cầu. Gạo được cung cấp bởi những nhà chế biến lương thực uy tín, luôn đảm bảo về chất lượng và số lượng.



Bảo vệ nguồn nước

Nước là một trong những nguyên liệu chính để sản xuất bia và là điều kiện thiết yếu của quá trình sản xuất. Nước trong nhà máy bia được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau : nước trực tiếp sản xuất bia (dùng trong quá trình hồ hóa, ngâm Malt và gạo, lọc rửa bã, điều chỉnh nồng độ dịch đường lên men), nước dùng để vệ sinh thiết bị, dùng cho sinh hoạt công nhân nhà máy.



Trong quá trình sản xuất, Công ty thực hiện việc xử lý nước mua từ Nhà máy nước bằng một số hóa chất như: chất trợ lắng PAC, muối NaCl để đạt tiêu chuẩn sản xuất. Là một công ty sản xuất bia, đơn vị đã sử dụng một khối lượng nước khá lớn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.



Trái đất ngày một nóng lên, do đó trong tương lai gần nguồn nước sẽ trở nên khan hiếm. Hiểu được tầm quan trọng của nguồn nước, công ty có nhiều chủ trương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm nguồn nước :

- Giám sát chặt chẽ nguồn nước sản xuất nhằm điều chỉnh kịp thời khi có những thay đổi bất thường về nguồn nước.
- Tái sử dụng nước RO để dùng trong sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng, tái sử dụng nước thải sau xử lý để tưới cây xanh.
- Đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại, tiết kiệm nước cho hệ thống làm sạch hệ thống lọc và bồn nước.
- Tận dụng nguồn nước nóng thừa từ công đoạn nấu bia để sử dụng cho công đoạn làm sạch, tiết trùng bề mặt bên trong thiết bị, đường ống.
- Hợp tác với các đơn vị liên quan nhằm quản lý nước tốt hơn.
- Nâng cao nhận thức của toàn bộ nhân viên và công nhân trong việc bảo vệ nguồn nước.

Với hệ thống xử lý nước thải đạt loại A theo quy chuẩn Việt Nam, lượng nước thải luôn được xử lý tốt để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường. Trong năm 2018, lượng nước thải tại Nhà máy Cần Thơ giảm đáng kể do dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn- Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động được hơn 2 năm. Ngoài ra công ty còn cải tiến các điều kiện cần thiết để chuyển đổi các chất hữu cơ thành khí sinh học (biogas) góp phần làm giảm thiểu lượng COD trong nước xử lý.

Sức khỏe và an toàn lao động

Tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, sức khỏe và an toàn người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nhằm nâng cao kiến thức cho người lao động về an toàn lao động. Luôn có chế độ lương thưởng xứng đáng với đóng góp của người lao động, tạo sự an tâm cho người lao động để cống hiến tận tâm cho sự phát triển bền vững của công ty. Bên cạnh đó hằng năm công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đồng thời trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ cho người lao động tại từng vị trí công việc.



Nhằm tạo tinh thần thoải mái cho công việc, và tạo sự gắn kết giữa các đồng nghiệp, trong năm công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể thao, dã ngoại, ngoài ra còn có những chuyến du lịch trong và ngoài nước.

Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn, văn minh và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.

Giảm khí thải môi trường và kiểm soát tiếng ồn

Giảm khí thải ra môi trường

Đặc thù của ngành sản xuất bia là sử dụng nhiều năng lượng, do đó không tránh khỏi việc thải khí CO2 ra môi trường. Hai bộ phận thải khí nhiều nhất là lò hơi và lên men chính, tùy vào hệ thống trang thiết bị và điều kiện công nghệ mà lượng khí phát sinh sẽ khác nhau tại các thời điểm. Các khí thải chủ yếu là :

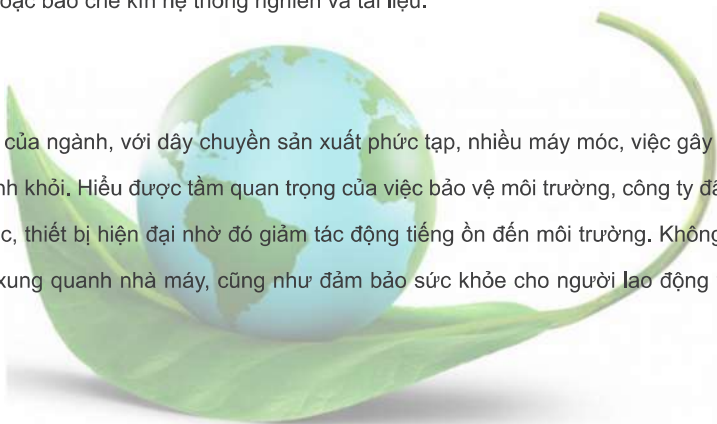
- Khí CO2: Sinh ra trong quá trình lên men chính. Khí này được Công ty tận thu nhờ thiết bị thu hồi để sử dụng cho quá trình sản xuất bia.
- SO2, NOx, CO2, CO, bụi trấu... phát sinh chủ yếu do đốt trấu ở lò hơi.

Nhận thức được sự ảnh hưởng nghiêm trọng của các khí thải này đến môi trường, công ty không ngừng đưa ra các giải pháp để hạn chế thấp nhất mức độ ảnh hưởng đến môi trường. Trong quá trình sản xuất, cụ thể công ty đã thực hiện :

- ✓ Nghiên cứu hợp lý hóa sản xuất trong năm 2018 đã giúp Công ty nâng cao hiệu suất thu hồi CO2 để sử dụng và tăng thu nhập, hạn chế khí thải ra môi trường.
- ✓ Các nguyên liệu đầu vào có hàm lượng lưu huỳnh thấp; lắp đặt các hệ thống tách bụi, lọc khí, xây dựng ống khói cao cho lò hơi để giảm ô nhiễm môi trường không khí
- ✓ Thay thế các nguồn nhiên liệu sản sinh ra nhiều khí và bụi bằng các nguồn năng lượng sạch như nhiên liệu sinh khối và khí sinh học tại các nhà máy bia như Cần Thơ, Sóc Trăng
- ✓ Bụi từ khâu xay, nghiền nguyên liệu có thể khắc phục bằng cách sử dụng phương pháp xay ướt, lọc bằng túi vải hoặc bao che kín hệ thống nghiền và tải liệu.

Kiểm soát tiếng ồn

Do đặc thù sản xuất của ngành, với dây chuyền sản xuất phức tạp, nhiều máy móc, việc gây tiếng ồn là điều không tránh khỏi. Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, công ty đã đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại nhờ đó giảm tác động tiếng ồn đến môi trường. Không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh nhà máy, cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong vận hành.



Hỗ trợ cộng đồng

Một cộng đồng ổn định và thịnh vượng, là nền tảng sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty chắc chắn sẽ tạo ra sự tác động nhất định đến kinh tế, xã hội. Chúng tôi cam kết nỗ lực hết mình để tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng.



Trách nhiệm cộng đồng được thể hiện thông qua:

- Sự thân thiện với môi trường: các Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, nâng cao kỹ thuật nhằm tiết kiệm năng lượng, tạo hiệu suất cao;
- Góp phần tạo công ăn việc làm cho hơn 220 lao động có tay nghề và gần 200 lao động phụ trợ (bốc xếp, bảo vệ...) tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần đảm bảo cuộc sống cho người lao động, góp phần an sinh xã hội.

Tiếp bước thành công những năm trước, trong năm nay, công ty tiếp tục tổ chức các chương trình có ý nghĩa thiết thực khác theo định hướng của Sabeco trong năm 2018 gồm các hoạt động sau:



- Các công tác chung tay vì cộng đồng: tiếp tục nhận phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng;
- Trao 03 nhà tình thương cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn;
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai;
- Hỗ trợ địa phương trong các hoạt động cộng đồng...

Tổng kinh phí tài trợ cho các hoạt động cộng đồng xã hội trong năm là trên 400 triệu đồng.

Sản phẩm an toàn hợp vệ sinh

Xây dựng được thương hiệu trên thị trường là cả quá trình dài, tuy nhiên gần đây trên thị trường Việt Nam tình trạng hàng nhái có dấu hiệu tăng. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến thương hiệu của doanh nghiệp, cũng như quyền lợi của người dùng. Cùng với những nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, các biện pháp ngăn chặn vấn đề hàng giả, chúng tôi luôn tự hào về niềm tin và sự tín nhiệm của cộng đồng dành cho sản phẩm Bia Sài Gòn.



Nguồn nguyên liệu được sàng lọc và lựa chọn kỹ càng, trải qua quá trình vận chuyển và bảo quản luôn đảm bảo được chất lượng, nhờ vào quy trình tiên tiến cùng với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.



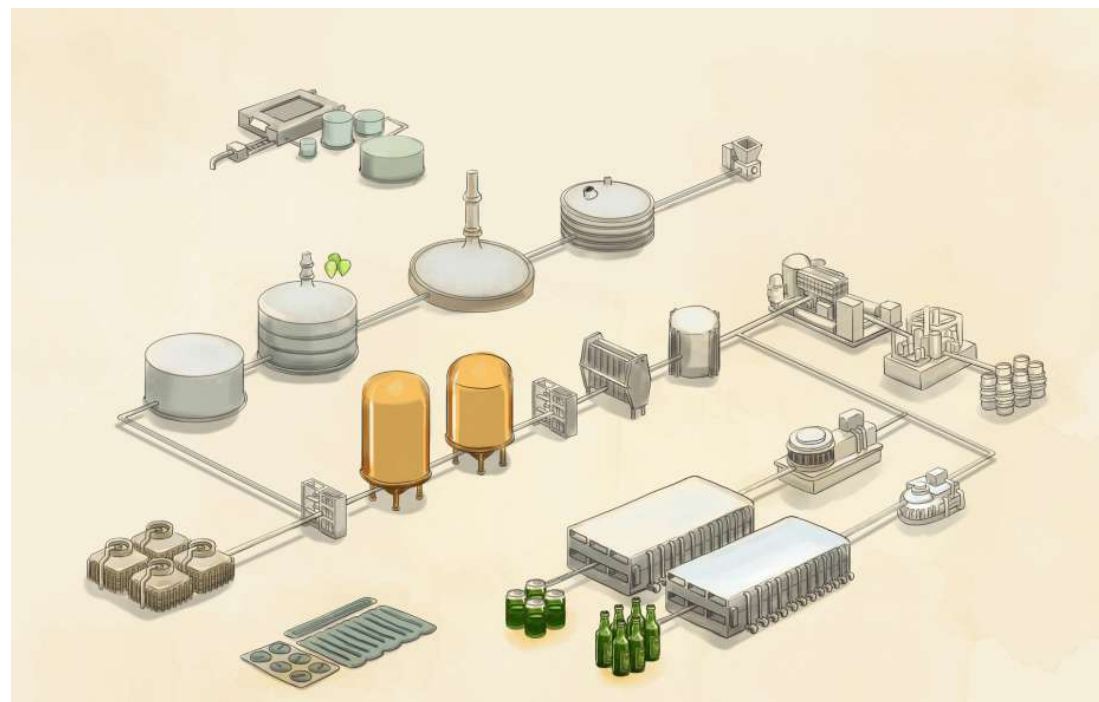
Với quy trình sản xuất khép kín, cùng những tiêu chuẩn khắt khe của SABECO từ khâu chọn nguyên liệu, lưu trữ bảo quản, giao sản phẩm cùng với hệ thống máy móc, thiết bị tự động hóa, đúng chuẩn thế giới, chúng tôi cam kết luôn mang lại sản phẩm chất lượng nhất đến tay người tiêu dùng.

Các dung dịch dùng để làm sạch các bồn là những dung dịch chất lượng và an toàn nhất, ngoài ra trong công đoạn nấu bia còn dùng nước để khử trùng, an toàn vệ sinh được tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng quy định.

Trong giai đoạn nấu bia, các qui định về an toàn vệ sinh được đảm bảo nghiêm ngặt như dùng nước nóng để khử trùng, các bồn chứa được làm sạch với các loại dung dịch tiên tiến và an toàn nhất.

Một đặc điểm nổi bật của Công ty là các nhà máy đều được trang bị dây chuyền sản xuất khép kín, tự động hóa từ khâu xếp dỡ hàng, lấy kết từ chai, rửa chai, đóng nút... để đảm bảo đồng nhất về chất lượng, trọng lượng và an toàn vệ sinh. Chất lượng sản phẩm phụ thuộc rất nhiều vào khâu phân phối và lưu trữ, do đó khâu này luôn được quản lý chặt chẽ, luôn và sẽ được chú trọng nhiều hơn.

Định kỳ tổ chức các buổi huấn luyện phòng cháy chữa cháy, bên cạnh đó khu vực nhà máy được trang bị các thiết bị chữa cháy và chuông cứu hộ đầy đủ, tự động để phòng trường hợp hỏa hoạn, đặc biệt là kho chứa thành phẩm và nguyên vật liệu.



Tuân thủ luật Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề công ty chú trọng hàng đầu. Với hệ thống xử lý nước thải đạt loại A theo quy chuẩn Việt Nam, công ty hạn chế thấp nhất những tác động đến môi trường, luôn tuân thủ theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhà máy luôn tự hào về môi trường sản xuất tiết kiệm năng lượng, thể hiện được trách nhiệm của công ty trong việc bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó công ty còn có nhiều giải pháp vừa bảo vệ môi trường vừa tiết kiệm chi phí sản xuất:

- 100% hèm bia và men thải từ sản xuất được bán lại cho đơn vị chế biến thức ăn gia súc; toàn bộ lượng vỏ chai, kết dư hồng đều được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị sản xuất bao bì.
- Cả 02 Nhà máy đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2008 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 14001:2004 (Hệ thống quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm), ISO 17025:2005 (Hệ thống quản lý chất lượng cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn), ISO 50001:2011 (Hệ thống quản lý năng lượng). Trong năm 2019, Công ty sẽ thực hiện cải tiến hệ thống ISO 17025:2005 lên thành 17025:2017.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- ✿ Thông tin cổ phần
- ✿ Hoạt động của Hội đồng quản trị
- ✿ Hoạt động của Ban kiểm soát
- ✿ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Cổ phần

- ☺ Số lượng cổ phần phát hành
 - Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: Không
- ☺ Số lượng cổ phần đang lưu hành
 - Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: Không
- ☺ Số lượng cổ phiếu quỹ: Không
- ☺ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không



- ☺ Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
Không phát sinh.
- ☺ Giao dịch cổ phiếu quỹ
Không phát sinh.
- ☺ Chứng khoán khác
Không có.

Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	7.395.000	51,00%
2	BARCA GLOBAL MASTER FUND, L.P.	853.600	5,89%
Tổng cộng		8.248.600	56,89%

Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông tính đến ngày 12/03/2019 là 451 cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông trong nước	411	11.497.698	79,3
	Tổ chức	4	7.605.500	52,8
	Cá nhân	407	3.892.198	26,5
3	Cổ đông nước ngoài	40	3.002.302	20,7
	Tổ chức	10	2.164.970	14,9
	Cá nhân	30	837.332	5,8
Tổng cộng		451	14.500.000	100,0



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2018:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	48/48
2	Trần Nguyễn Trung	Thành viên	48/48
3	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	48/48
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	48/48
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	48/48

Trong số lượng các cuộc họp có 04 phiên họp trực tiếp, còn lại là lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm thứ 2 của nhiệm kỳ, HĐQT tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo năng lực chuyên môn để kịp thời quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động và triển khai các nội dung công việc quan trọng, làm cơ sở giúp Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch 2018. Các nội dung cần có chỉ đạo kịp thời, HĐQT thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản.

Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện bao gồm:

- ✓ Quyết toán trả cổ tức năm 2017 đúng quy định, thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 40% cho cổ đông (tương đương 100% kế hoạch).
- ✓ Kiểm soát các chỉ tiêu chi phí kinh doanh, giá thành sản xuất. HĐQT thực hiện giao thêm cho Ban điều hành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính phần đầu
- ✓ Quản trị dòng tiền hiệu quả, nợ vay ngắn hạn tại 31/12/2018 toàn Công ty giảm 28 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây không có nợ vay ngắn hạn.
- ✓ Quản lý vốn và giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty thông qua người đại diện.
- ✓ Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tái cấu trúc nhân sự, tăng năng suất lao động.

Đảm bảo việc thực hiện các hạng mục đầu tư mua sắm, sửa chữa theo đúng kế hoạch



Các nghị quyết thông qua năm 2018 :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	31/01/2018	Thông qua các nội dung có liên quan đến bia Saigon Silver
2	02/2018/NQ-HĐQT	02/02/2018	Thông qua báo cáo SXKD, đầu tư năm 2017, kế hoạch năm 2018 và một số nội dung có liên quan đến SXKD
3	03/2018/NQ-HĐQT	05/02/2018	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Đầu tư máy nén CO ₂ dự phòng 300kg/h và máy lạnh Mycom, hệ thống làm giàu CO ₂ 300kg/h” trang bị cho Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ
4	04/2018/NQ-HĐQT	12/02/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Đầu tư hệ thống làm giàu CO ₂ 300kg/h” trang bị cho Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
5	05/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	06/2018/NQ-HĐQT	03/04/2018	Phê duyệt sơ đồ tổ chức Công ty
7	07/2018/NQ-HĐQT	03/04/2018	Phê duyệt giao dịch hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có mối quan hệ và lợi ích với thành viên Hội đồng quản trị
8	08/2018/NQ-HĐQT	03/04/2018	Phê duyệt chủ trương sắp xếp định biên lao động năm 2018
9	09/2018/NQ-HĐQT	14/04/2018	Chốt danh sách cổ đông để tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2017
10	10/2018/NQ-HĐQT	18/04/2018	Thông qua nội dung báo cáo, xin ý kiến biểu quyết về nội dung họp HĐQT tại Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
11	11/2018/NQ-HĐQT	20/04/2018	Thông qua nội dung báo cáo, xin ý kiến biểu quyết về nội dung họp Đại hội đồng cổ đông tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
12	12/2018/NQ-HĐQT	28/05/2018	Phê duyệt kinh phí thực hiện công tác bảo trì bảo dưỡng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng năm 2018
13	13/2018/NQ-HĐQT	07/06/2018	Phê duyệt ký hợp đồng tín dụng năm 2018 tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng

Các nghị quyết thông qua năm 2018 :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	14/2018/NQ-HĐQT	19/06/2018	- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất 04 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 08 tháng cuối năm 2018 - Thông qua công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 - Thông qua báo cáo tình hình nhân sự và sắp xếp lại lao động năm 2018 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 - Một số nội dung có liên quan khác
15	15/2018/NQ-HĐQT	26/06/2018	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2018
16	16/2018/NQ-HĐQT	29/06/2018	Chốt danh sách cổ đông để quyết toán cổ tức năm 2017
17	17/2018/NQ-HĐQT	30/06/2018	Phê duyệt mức chi thù lao HĐQT, BKS
18	18/2018/NQ-HĐQT	18/07/2018	Đồng ý các nội dung Người đại diện quản lý vốn tại Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô xin ý kiến
19	19/2018/NQ-HĐQT	15/08/2018	Phê duyệt chấm dứt hợp đồng lao động đối với cán bộ Công ty
20	20/2018/NQ-HĐQT	15/08/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2017
21	21/2018/NQ-HĐQT	20/08/2018	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm máy kiểm tra date chai
22	22/2018/NQ-HĐQT	20/08/2018	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm xe nâng hàng
23	23/2018/NQ-HĐQT	30/08/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Sửa chữa, cải tạo phòng làm của BGĐ Nhà máy và các quản đốc”
24	24/2018/NQ-HĐQT	05/09/2018	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm Máy quang phổ
25	25/2018/NQ-HĐQT	05/09/2018	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm Tủ ủ vi sinh
26	26/2018/NQ-HĐQT	05/09/2018	Phê duyệt chủ trương, dự toán, hình thức thực hiện mua sắm thiết bị phun phủ chất làm bóng chai
27	27/2018/NQ-HĐQT	18/09/2018	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018

Các nghị quyết thông qua năm 2018 :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung nghị quyết
28	28/2018/NQ-HĐQT	26/09/2018	- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất 06 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2018 - Thông qua chủ trương tạm ứng cổ tức đợt 2 2018 và quản lý nguồn vốn chủ sở hữu - Các nội dung khác có liên quan đến điều hành SXKD
29	29/2018/NQ-HĐQT	19/10/2018	Phê duyệt dự toán, hình thức mua sắm Tủ cấy vi sinh
30	30/2018/NQ-HĐQT	25/10/2018	Phê duyệt chủ trương công tác, học tập nước ngoài năm 2018
31	31/2018/NQ-HĐQT	30/10/2018	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình “Đầu tư bổ sung hệ thống CIP trước lọc, sau lọc”
32	32/2018/NQ-HĐQT	06/12/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Đầu tư bổ sung hệ thống CIP trước lọc, sau lọc”
33	33/2018/NQ-HĐQT	12/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Đầu tư silo chứa malt 200 tấn”
34	34/2018/NQ-HĐQT	12/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Cải tạo vách nhà sản xuất”
35	35/2018/NQ-HĐQT	15/12/2018	Thông qua báo cáo SXKD 11 tháng đầu năm, kế hoạch tháng 12/2018 và kế hoạch SXKD năm 2019. Chốt danh sách cổ đông chia cổ tức đợt 2 năm 2018
36	36/2018/NQ-HĐQT	15/12/2018	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Mở rộng sân bãi vỏ chai”

Các nghị quyết thông qua năm 2018 :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
37	37/2018/NQ-HĐQT	17/12/2018	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than”
38	38/2018/NQ-HĐQT	17/12/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Mở rộng sân bãi vỏ chai”
39	39/2018/NQ-HĐQT	18/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Cải tạo vách ngăn, nền nhà xưởng khu sản xuất”
40	40/2018/NQ-HĐQT	21/12/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Đầu tư thay thế hệ thống làm mềm nước, lọc than”
41	41/2018/NQ-HĐQT	22/12/2018	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình “Thay thế dây cáp nguồn động lực”
42	42/2018/NQ-HĐQT	24/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Cải tạo sửa chữa nhà văn phòng Công ty”
43	43/2018/NQ-HĐQT	25/12/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình “Thay thế dây cáp nguồn động lực”
44	44/2018/NQ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt phân bổ quỹ quản lý, an sinh xã hội 2018
45	45/2018/NQ-HĐQT	31/12/2018	Trích lập dự phòng đầu tư tài chính cổ phiếu DCD
46	46/2018/NQ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Cải tạo căn tin, hội trường”
47	47/2018/NQ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Sửa chữa, cải tạo phòng kiểm nghiệm”
48	48/2018/NQ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Cải tạo xây dựng nhà xe hai bánh”



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ hàng quý.

Các phiên họp của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự (%)
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban	4/4	100%
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	4/4	100%
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	4/4	100%

Các nội dung họp của Ban kiểm soát

STT	Ngày	Nội dung
1	27/01/2018	Soát xét kết quả kinh doanh năm 2017; Thực hiện Nghị quyết năm 2017; Chế độ chính sách của người lao động; Kiểm kê tài sản cuối năm 2017.
2	12/04/2018	Soát xét kết quả kinh doanh Quý 1/2018; Công tác đầu tư đến Quý1/2018 ; Kiểm kê tài sản cuối quý 1/2018.
3	27/07/2018	Soát xét kết quả kinh doanh 6 tháng/2018; Công tác đầu tư và các vấn đề có liên quan khác.
4	05/10/2018	Soát xét kết quả kinh doanh 9 tháng 2018; Công tác chế độ chính sách người lao động và các vấn đề liên quan khác.

- Tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT Công ty chủ trì để nắm bắt tình hình kinh doanh, những thông tin về quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn..
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty.
- Tham gia vào tổ soạn thảo soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, khảo sát, phân tích đánh giá thận trọng, đưa ra các ý kiến đóng góp với lãnh đạo hoặc cá nhân có trách nhiệm.

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019:

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các chuyên đề đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư căn cứ trên các thay đổi chính của Công ty trong năm 2019
- Phối hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên Ban kiểm soát cũng như các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành Công ty.



Giao dịch, lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

ĐVT : triệu đồng

	Lương	Thù lao	Thưởng
Hội đồng quản trị	-	960	1.460
Ban kiểm soát không chuyên trách	-	192	113
Ban kiểm soát chuyên trách	592	-	82
Ban điều hành	4.533	-	561

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (Triệu đồng/tháng)	Cơ cấu thu nhập 2018 (%)		
				Thù lao	Lương	Thưởng
I	Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	20	38%	0%	62%
2	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	15	40%	0%	60%
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên	15	40%	0%	60%
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	15	40%	0%	60%
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	15	40%	0%	60%
II	Ban kiểm soát					
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	30,9	0%	88%	12%
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	8	63%	0%	37%
3	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	8	63%		37%
III	Ban điều hành					
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	76,8	0%	88%	12%
2	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	57,6	0%	90%	10%
3	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc	57,6	0%	89%	11%
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	57,6	0%	89%	11%

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm Công ty có phát sinh giao dịch với Công ty CP Lương thực thực phẩm Sa Đéc (Công ty có liên quan đến bà Đỗ Thị Điệp, người có liên quan của ông Phạm Đình Hùng – Thành viên HĐQT). Giao dịch hợp đồng mua bán này đã được HĐQT Công ty phê duyệt chủ trương tại nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐQT ngày 03/04/2018 và được công bố thông tin theo quy định.

TT	Đơn vị	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng
1	Công ty CP Lương thực thực phẩm Sa Đéc	0304/SGMT-LTSD/2018	Mua gạo phục vụ sản xuất





Tình hình thực hiện các quy định về quy chế quản trị Công ty năm 2018 :

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp 2014.
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Công ty đã cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Công ty tại các quy định nội bộ như:

- Điều lệ hoạt động,
- Quy chế quản trị,
- Quy trình công bố thông tin.

Từ đó đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông, quyền và vai trò của các bên có liên quan, việc công bố thông tin minh bạch và đúng hạn, thể hiện trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành với cổ đông.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 tuân thủ đầy đủ theo đúng quy định.
- Quyết toán và chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông năm 2017, tạm ứng cổ tức năm 2018 tương đương 100% kế hoạch.

- > Năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị Công ty công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán :

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018, đơn vị kiểm toán là công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, vì vậy Ban Giám Đốc không có ý kiến giải trình thêm.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
và công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Thông tin về Công ty**

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5703000144 1800586579	ngày 13 tháng 4 năm 2005 ngày 14 tháng 9 năm 2016
--	--------------------------	--

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 14 tháng 9 năm 2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thành Nam Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan Ông Trần Nguyễn Trung Ông Phạm Đình Hùng Ông Nguyễn Văn Đồi	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
--------------------------	--	--

Ban Kiểm soát	Bà Trần Thị Loan Anh Ông Đoàn Tiến Dũng Ông Nguyễn Văn Doanh	Trưởng ban Thành viên Thành viên
----------------------	--	--

Ban Giám đốc	Ông Lê Đăng Khoa Ông Phạm Minh Quân Ông Nguyễn Đức Tuấn	Giám đốc Phó Giám đốc Phó Giám đốc
---------------------	---	--

Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Thành Nam	
--	----------------------	--

Trụ sở đăng ký	Khu Công nghiệp Trà Nóc Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy Thành phố Cần Thơ Việt Nam	
-----------------------	--	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	
--------------------------	-------------------------------	--

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 36 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Le Đăng Khoa
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 28 tháng 2 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con ("gọi chung là Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 36.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 9 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00318-19-4



Hà Văn Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100	140.760.080.886	76.150.003.500
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.671.505.612	728.368.152
Tiền	111	7.871.505.612	728.368.152
Các khoản tương đương tiền	112	15.800.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	42.441.796.683	16.470.382.447
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	38.965.314.474	10.816.540.508
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.281.399.701	3.001.741.939
Phải thu ngắn hạn khác	136	195.082.508	2.652.100.000
Hàng tồn kho	140	73.373.095.456	58.337.537.837
Tài sản ngắn hạn khác	150	1.273.683.135	613.715.064
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.273.683.135	613.715.064
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	692.109.578.076	746.381.084.663
Các khoản phải thu dài hạn	210	3.000.000	3.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	3.000.000	3.000.000
Tài sản cố định	220	617.081.268.950	670.260.879.822
Tài sản cố định hữu hình	221	617.081.268.950	670.260.879.822
Nguyên giá	222	969.209.402.973	957.155.224.890
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(352.128.134.023)	(286.894.345.068)
Tài sản cố định vô hình	227	-	-
Nguyên giá	228	73.881.710	73.881.710
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(73.881.710)	(73.881.710)
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	340.404.773
Xây dựng cơ bản dở dang	242	-	340.404.773
Đầu tư tài chính dài hạn	250	54.774.979.499	55.873.161.304
Đầu tư vào công ty liên kết	252	39.488.724.099	40.079.195.904
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	16.135.902.200	16.135.902.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(849.646.800)	(341.936.800)
Tài sản dài hạn khác	260	20.250.329.627	19.903.638.764
Chi phí trả trước dài hạn	261	20.250.329.627	19.903.638.764
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	832.869.658.962	822.531.088.163

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		303.538.032.645	280.423.069.569
Nợ ngắn hạn	310		296.354.903.574	276.444.620.944
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	23.753.834.120	17.497.515.664
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	96.666.025.949	89.180.105.119
Phải trả người lao động	314		12.633.310.178	4.819.629.165
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.390.265.863	3.331.028.307
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	34.804.881.854	4.874.408.143
Vay ngắn hạn	320	16	108.982.967.784	136.551.198.548
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	17.123.617.826	20.190.735.998
Nợ dài hạn	330		7.183.129.071	3.978.448.625
Phải trả dài hạn khác	337		240.000.000	240.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	6.943.129.071	3.738.448.625
Vốn chủ sở hữu (400 = 410)	400		529.331.626.317	542.108.018.594
Vốn chủ sở hữu	410	19	529.331.626.317	542.108.018.594
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	219.010.945.308	211.772.122.017
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		165.320.681.009	185.335.896.577
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		120.092.775.325	103.825.249.960
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		45.227.905.684	81.510.646.617
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		832.869.658.962	822.531.088.163

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:

 Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:

 Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

6

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	907.834.318.429	926.807.156.758
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	749.123.740.803	763.804.708.550
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		158.710.577.626	163.002.448.208
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.355.838.288	2.029.236.464
Chi phí tài chính	22	27	8.075.414.034	10.877.961.496
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.567.704.034	10.529.904.617
Phản lãi trong công ty liên kết	24	11	6.616.728.195	8.649.268.073
Chi phí bán hàng	25		411.023.070	1.798.605.569
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	30.648.832.257	31.376.802.760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		132.547.874.748	129.627.582.920
Thu nhập khác	31		804.817.183	5.166.693.169
Chi phí khác	32		757.160.459	2.239.685.996
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		47.656.724	2.927.007.173
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		132.595.531.472	132.554.590.093
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	15.094.608.138	11.234.905.427
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		117.500.923.334	121.319.684.666
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	7.119	6.621

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:

 Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:

 Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

7

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		132.595.531.472	132.554.590.093
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		67.443.849.127	66.159.736.993
Các khoản dự phòng	03		5.341.670.083	4.080.385.425
Lãi tiền gửi	05		(229.525.888)	(73.329.547)
Thu nhập từ cổ tức	05		(6.126.312.400)	(1.949.831.000)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	05		(391.469.459)	(1.115.039.004)
Lãi trong công ty liên kết	05		(6.616.728.195)	(8.649.268.073)
Chi phí lãi vay	06		7.567.704.034	10.529.904.617
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		199.584.718.774	201.537.149.504
Biến động các khoản phải thu	09		(28.373.814.236)	16.328.631.577
Biến động hàng tồn kho	10		(15.035.557.619)	8.069.210.687
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		20.050.304.223	(44.092.905.235)
Biến động chi phí trả trước	12		(1.006.658.934)	9.397.406.246
			175.218.992.208	191.239.492.779
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.556.903.629)	(12.007.024.664)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(14.706.619.200)	(6.364.951.823)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(18.973.713.420)	(23.754.556.103)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		133.981.755.959	149.112.960.189
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(14.133.154.931)	(13.455.415.808)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		600.790.908	1.655.436.179
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(3.880.715.400)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		15.965.438.288	8.034.459.548
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.433.074.265	(7.646.235.481)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		578.691.910.657	836.681.155.500
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(606.260.141.421)	(951.642.411.900)
Tiền chi trả cổ tức	36		(85.903.462.000)	(44.636.032.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(113.471.692.764)	(159.597.288.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		22.943.137.460	(18.130.563.692)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		728.368.152	18.858.931.844
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	23.671.505.612	728.368.152

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập:



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất bia và mạch nha; kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, nước giải khát, nước tinh khiết đóng chai; sản xuất đồ uống không cồn; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu; kinh doanh văn phòng và kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

10

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2018: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2018	1/1/2018
Công ty con sở hữu trực tiếp Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, cồn và nước giải khát	100%	100%
Công ty liên kết Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, cồn và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Nhóm Công ty có 222 nhân viên (1/1/2018: 250 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

11

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

12

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Nhóm Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

13

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	2 – 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

14

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

15

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trong yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

16

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán thuế hoạt động

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

17

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và phân phối bia. Hoạt động khác là kinh doanh và cho thuê kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 1 tháng 1 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	141.112.898	352.174.942
Tiền gửi ngân hàng	7.730.392.714	376.193.210
Các khoản tương đương tiền	15.800.000.000	-
	23.671.505.612	728.368.152

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất 5,5% một năm (1/1/2018: Không).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	35.194.114.474	10.805.180.650
Các khách hàng khác	3.771.200.000	11.359.858
	38.965.314.474	10.816.540.508

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	35.194.114.474	10.805.180.650
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	3.731.200.000	-
	38.925.314.474	10.805.180.650

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tạm ứng cho nhân viên	182.500.000	240.700.000
Phải thu về cổ tức được chia	-	2.402.400.000
Phải thu khác	12.582.508	9.000.000
	195.082.508	2.652.100.000

8. Hàng tồn kho

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	382.229.500	-
Nguyên vật liệu	26.383.252.975	-	15.833.693.193	-
Công cụ và dụng cụ	8.504.853.447	-	8.713.735.087	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.742.446.308	-	23.497.296.155	-
Thành phẩm	15.705.324.261	-	9.910.583.902	-
Hàng hóa	37.218.465	-	-	-
	73.373.095.456	-	58.337.537.837	-

20

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quan lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	181.623.365.215	748.716.742.499	12.516.785.828	14.298.331.348	957.155.224.890	
Tăng trong năm	134.050.264	3.844.007.718	3.030.035.247	2.324.643.904	9.332.737.133	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	791.176.270	4.349.646.301	-	-	5.140.822.571	
Thanh lý	-	(810.665.334)	(1.483.412.307)	-	(2.419.381.621)	
Phân loại lại	15.209.609	(15.209.609)	-	-	-	
Số dư cuối năm	182.563.801.358	756.084.521.575	14.063.408.768	16.497.671.272	969.209.402.973	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	40.919.712.068	230.659.417.520	7.838.069.588	7.477.145.892	286.894.345.068	
Khấu hao trong năm	9.479.658.170	55.325.942.364	1.185.987.233	1.452.261.360	67.443.849.127	
Thanh lý	-	(762.901.414)	(1.321.854.778)	-	(2.210.060.172)	
Số dư cuối năm	50.399.370.238	285.222.458.470	7.702.202.043	8.804.103.272	352.128.134.023	
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	140.703.653.147	518.057.324.979	4.678.716.240	6.821.185.456	670.260.879.822	
Số dư cuối năm	132.164.431.120	470.862.063.105	6.361.206.725	7.693.568.000	617.081.268.950	

21

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	40.079.195.904	39.838.327.831
Phần lãi trong công ty liên kết	6.616.728.195	8.649.268.073
Cổ tức được chia	(7.207.200.000)	(8.408.400.000)
Số dư cuối năm	39.488.724.099	40.079.195.904

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu tại ngày báo cáo như sau:

	Tổng tài sản VND	Tổng nợ phải trả VND	Tổng vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận thuần sau thuế VND
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	369.244.073.211	171.800.452.716	197.443.620.495	39.346.220.579
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	303.332.714.246	102.936.734.725	200.395.979.521	44.763.428.804

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	341.936.800	-
Dự phòng trích lập trong năm	507.710.000	341.936.800
Số dư cuối năm	849.646.800	341.936.800

24

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	13.019.260.624	3.221.930.874	2.207.050.718	1.455.396.548	19.903.638.764
Tăng trong năm	-	2.213.898.402	3.086.970.818	686.486.902	5.987.356.122
Phân bổ trong năm	(458.341.368)	(2.822.984.065)	(1.693.174.207)	(666.165.619)	(5.640.665.259)
Số dư cuối năm	12.560.919.256	2.612.845.211	3.600.847.329	1.475.717.831	20.250.329.627

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ 31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	7.650.748.615	2.531.817.157
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sóc Trăng	1.153.798.070	1.109.741.547
Các nhà cung cấp khác	14.949.287.435	13.855.956.960
	23.753.834.120	17.497.515.664

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	7.650.748.615	2.531.817.157
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco	2.153.022.724	136.051.191
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa	-	664.446.000

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

25

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	73.624.824.580	793.090.332.679	(787.980.510.921)	78.734.646.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.234.905.427	15.094.608.138	(14.706.619.200)	5.622.894.365
Thuế giá trị gia tăng	9.382.755.442	170.080.488.347	(167.717.974.312)	11.745.269.477
Thuế xuất nhập khẩu	-	123.273.592	(123.273.592)	-
Thuế thu nhập cá nhân	937.619.670	3.537.177.680	(3.911.581.581)	563.215.769
Tiền thuế đất	-	490.974.478	(490.974.478)	-
Các loại thuế khác	-	6.062.325	(6.062.325)	-
	89.180.105.119	982.422.917.239	(974.936.996.409)	96.666.025.949

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Cổ tức phải trả	33.976.973.808	3.880.435.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	517.118.200	457.050.000
Kinh phí công đoàn	-	60.182.554
Phải trả ngắn hạn khác	310.789.846	476.739.781
	34.804.881.854	4.874.408.143

26

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Vay ngắn hạn

	1/1/2018 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2018 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (*)	136.551.198.548	578.691.910.657	(606.260.141.421)	108.982.967.784

(*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank") – Chi nhánh 4, TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 200.000 triệu VND. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi bằng lãi suất cơ sở của Vietinbank cộng biên độ 3,5%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn lưu động cho Nhóm Công ty và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng của Nhóm Công ty, có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 247.362 triệu VND (1/1/2018: 265.598 triệu VND) (Thuyết minh 9). Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	20.190.735.998	14.294.837.494
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	14.277.315.611	29.650.454.607
Sử dụng trong năm	(17.344.433.783)	(23.754.556.103)
Số dư cuối năm	17.123.617.826	20.190.735.998

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	3.738.448.625	-
Dự phòng trích lập trong năm	4.833.960.083	3.738.448.625
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.629.279.637)	-
Số dư cuối năm	6.943.129.071	3.738.448.625

27

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	145.000.000.000	210.877.316.035	138.061.472.500	493.938.788.535
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	121.319.684.666	121.319.684.666
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	894.805.982	(894.805.982)	-
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(43.500.000.000)	(43.500.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(29.650.454.607)	(29.650.454.607)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	145.000.000.000	211.772.122.017	185.335.896.577	542.108.018.594
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	117.500.923.334	117.500.923.334
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	7.238.823.291	(7.238.823.291)	-
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(116.000.000.000)	(116.000.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(14.277.315.611)	(14.277.315.611)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	145.000.000.000	219.010.945.308	165.320.681.009	529.331.626.317

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2018 và 1/1/2018 Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Căn cứ theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-ĐHCD ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển là 7.238.823.291 VND (2017: Không), dựa trên lợi nhuận của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông năm 2017 (2017: 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu)).

Tại cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt tạm ứng khoản cổ tức cho các cổ đông là 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trong vòng một năm	1.196.362.675	962.649.766
Từ hai đến năm năm	4.785.450.701	3.850.599.062
Sau năm năm	26.185.683.661	22.286.174.325
	<u>32.167.497.037</u>	<u>27.099.423.153</u>

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	2.458.430.985
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	7.397.072.045
	<u>-</u>	<u>9.855.503.030</u>

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

Đơn vị	31/12/2018	1/1/2018
Chai rỗng	996.833	944.755
Két	52.779	50.801

30

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2018 VND	2017 VND
Tổng doanh thu	895.366.480.841	915.597.186.822
▪ Bán thành phẩm		
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	1.688.456.813.520	1.639.403.848.858
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(793.090.332.679)	(723.806.662.036)
▪ Cung cấp dịch vụ	1.630.272.730	1.691.471.273
▪ Doanh thu khác	10.837.564.858	9.518.498.663
	<u>907.834.318.429</u>	<u>926.807.156.758</u>

25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2018 VND	2017 VND
Tổng giá vốn		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	743.163.096.298	759.993.227.912
▪ Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.387.413.132	1.382.862.204
▪ Giá vốn khác	4.573.231.373	2.428.618.434
	<u>749.123.740.803</u>	<u>763.804.708.550</u>

31

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Cổ tức được chia	6.126.312.400	1.949.831.000
Lãi tiền gửi	229.525.888	73.329.547
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	6.075.917
	<u>6.355.838.288</u>	<u>2.029.236.464</u>

27. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	7.567.704.034	10.529.904.617
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	507.710.000	341.936.800
Chi phí tài chính khác	-	6.120.079
	<u>8.075.414.034</u>	<u>10.877.961.496</u>

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	15.410.154.473	13.757.624.529
Chi phí khấu hao	1.105.676.369	1.170.074.662
Chi phí nguyên vật liệu	233.426.256	462.623.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.560.541.115	3.497.213.128
Chi phí quản lý khác	11.339.034.044	12.489.267.345
	<u>30.648.832.257</u>	<u>31.376.802.760</u>

32

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	546.549.435.217	585.427.436.081
Chi phí nhân công và nhân viên	57.473.815.129	67.658.767.897
Chi phí khấu hao	67.443.849.127	66.159.736.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.779.349.576	41.467.439.184
Chi phí khác	51.937.147.081	30.259.158.654
	<u>780.183.586.130</u>	<u>891.952.538.709</u>

30. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		
Năm hiện hành	15.094.608.138	11.234.905.427
	<u>15.094.608.138</u>	<u>11.234.905.427</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	132.595.531.472	132.554.590.093
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	26.519.106.294	26.463.148.970
Chi phí không được khấu trừ thuế	612.595.008	1.437.937.701
Thu nhập không bị tính thuế	(1.225.262.480)	(2.071.646.200)
Ưu đãi thuế	(3.372.048.048)	(14.594.535.044)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(7.831.837.048)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	392.054.412	-
	<u>15.094.608.138</u>	<u>11.234.905.427</u>

33

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông	117.500.923.334	121.319.684.666
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(14.277.315.611)	(25.309.038.049)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	103.223.607.723	96.010.646.617

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2018 VND	2017 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán hàng hóa (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	894.400.342.819	915.869.011.663
Mua nguyên vật liệu	476.965.819.300	472.697.893.002
Cổ tức	59.160.000.000	22.185.000.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu		
Bán hàng hóa	8.712.000	-
Mua hàng hóa	437.671.387	-
Cổ tức được chia	7.207.200.000	8.408.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô		
Mua hàng hóa	32.295.000	57.644.841
Cổ tức	6.053.782.400	1.891.807.000
Mua thêm cổ phần	-	3.880.715.400
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Trường Sa		
Mua hàng hóa	5.127.942.100	6.632.455.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa và dịch vụ	7.107.166.807	1.974.424.610
Bán hàng	3.482.657.365	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco		
Mua hàng hóa	3.783.631.345	204.290.400
Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	1.088.075.590	1.761.450.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long		
Bán hàng hóa	99.679.500	15.948.000
Cho mượn vật tư	3.582.508	-
Mua hàng hóa	-	25.452.000
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	29.500.000	34.587.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	2018 VND	2017 VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang Mua hàng hóa	17.262.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương Mua hàng hóa	-	27.934.545
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh Bán tài sản cố định	-	40.454.545
Nhân sự quản lý chủ chốt Lương, thưởng và các phúc lợi khác	7.341.244.351	7.444.476.358

33. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập: 
Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán Trưởng

Người duyệt: 
Lê Đăng Khoa
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Tp. Cần Thơ, Ngày 25 tháng 03 năm 2019
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Thành Nam

